# **Tuần 4 Thứ hai ngày 30 tháng 9 năm 2024**

# **Tiết 1 Hoạt động trải nghiệm**

# **Sinh hoạt dưới cờ: Vui tết trung thu**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Năng lực:**

- Hiểu được ý nghĩa và những hoạt động của ngày Tết trung thu. Tích cực tham gia biểu diễn văn nghệ hoặc cổ vũ các bạn.

-Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học. Nhận thức được ý nghĩa của ngày Tết trung thu.

**1.2. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**a. Đối với GV:**Nhắc HS mặc đúng đồng phục, quần áo gọn gàng, lịch sự.

**b. Đối với HS:** Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.Biểu diễn các tiết mục văn nghệ. Tham gia các cuộc thi liên quan đến ngày tết Trung thu.

**3. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Phần 1. Nghi lễ**  a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với hoạt động sinh hoạt dưới cờ  b. Cách tiến hành: GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV hướng dẫn HS ổn định hàng ngũ, ngồi ngay ngắn đúng vị trí của mình, nghe GV Tổng phụ trách phổ biến hoạt động của Sao Nhi đồng.  Do đ/c Nguyễn Thị Thúy Hằng. Tổng PTĐ, BGH điều hành  - Chào cờ  - Nhận xét công tác trong tuần: Đánh giá kết quả thực hiện so với Kế hoạch đã đề ra; các ưu, nhược điểm, phân tích nguyên nhân, tuyên dương, khen thưởng,…  - Đề ra phương hướng tuần mới  2. Phần 2: Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề giáo dục: Vui Tết trung thu  a. Mục tiêu: HS sẵn sàng tham gia tích cực các hoạt động vui tết Trung thu.  b. Cách tiến hành:  - GV phổ biến hoạt động của Sao Nhi đồng.  - Nhà trường phổ biển triển khai một số nội dung liên quan đến ngày tết Trung thu:  *+ Kể cho HS nghe những câu chuyện hay và ý nghĩa về tết Trung thu.*  *+ Tổ chức múa, hát, rước đèn cho HS toàn trường.*  *+ Tổ chức cuộc thi bày mâm cỗ trung thu.*  3.3. Hoạt động luyện tập, thực hành.  - GV cho tổ chức một số tiết mục văn nghệ Vui Trung thu  3.4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm.  - Nêu cảm xúc về buổi chào cờ: Vui Tết Trung thu. | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe.  .  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tham gia vào các hoạt động múa hát, rước đèn, bày mâm cỗ trung thu. |

**4.4. Điều chỉnh sau bài dạy:**

...............................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2 Toán**

**Luyện tập (Tiết 2)**

**1. Yêu cầu cần đạt:** Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

**1.1. Năng lực:**

- Thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 theo cách “đếm thêm” và “làm cho tròn 10”.

- Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ trong phạm vi 20. Nêu được nhận xét trực quan về “Tính chất giao hoán của phép cộng”

**1.2. Phẩm chất:**

***-*** Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**Giáo viên:**Máy tính, máy chiếu, bảng phụ

**Học sinh:**SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**3. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **3.1. Hoạt động mở đầu:**  -Cho lớp hát bài “Tập đếm” và làm các động tác theo clip của bé Bảo Ngọc  -Bài hát nói về ……sau đó GV giới thiệu bài… | -Lớp hát và kết hợp động tác…. |
| **3.2.Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 3 (trang 22)**  -Yêu cầu HS đọc để bài.  - GV yêu cầu HS làm vở 5 phút, 3 HS làm bảng phụ  - Gv gọi 3 HS đọc kết quả bảng phụ, chữa bài.  - Yêu cầu HS nhận xét kết quả các phép tính trong từng cặp  -> GV kết luận: Khi đổi chỗ các số hạng thì tổng không thay đổi.  - GV cho thêm 1 số ví dụ vận dụng tính chất.  8 + 3 = 11 -> 3 + 8 = ?  5 + 7 = 12 -> 7 + 5 = ? | - 1 HS đọc  - HS làm bài  - 3HS chữa bài:  9 + 2 = 11 ; 2 + 9 = 11  8 + 4 = 12 ; 4 + 8 = 12  7 + 4 = 11 ; 4 + 7 = 11  -HS đối chiếu, nhận xét kết quả các cặp phép tính đều bằng nhau khi ta đổi chỗ các số hạng.   * HS vận dụng tính chất trả lời. |
| **Bài 4 (trang 23)**  - Mời HS đọc to đề bài.  - GV hỏi HS:  + Bài toán cho biết gì ?  + Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS làm vở, 1 HS làm bảng phụ  - GV chữa bài  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng. | - 1 HS đọc  - HS trả lời:  + Nhà Duyên nuôi 6 con thỏ trắng và 7 con thỏ nâu.  + Hỏi nhà bạn Duyên nuôi tất cả bao nhiêu con thỏ ?  - HS làm bài cá nhân.  - Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn.  -HS gắn bảng phụ lên bảng:  + Phép tính: 6 + 7 = 13  + Trả lời: Nhà bạn Duyên nuôi tất cả 13 con thỏ. |
| **Bài 5 (trang 23)**  - Chiếu bài lên bảng, HS QS và đọc yêu cầu.  - YC HS thảo luận nhóm đôi thời gian 3 phút về hai cách làm tínhcộng (có nhớ) trong pham vi 20 Nói cho bạn nghe cách mình thích và lí do.  - Gv đưa thêm 1 vài ví dụ khác để HS thực hiện theo cả hai cách:  VD: 8 + 7 = ?  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận:  Khi thực hiện phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 chúng ta làm cách nào cũng được, cách “đếm thêm” thường dùng trong trường họp cộng với số bé như 9 + 2; 9 + 3; 8 + 4;... | - HS đọc yêu cầu.  -HS thảo luận:  + Dung: thực hiện bằng cách “làm cho tròn 10”  + Đức: thực hiện bằng cách đếm thêm  -HS thực hiện tính theo 2 cách:  + C1: Làm cho tròn 10  8 + 7 = 8 + 2 + 5  = 10 + 5  = 15  + C2: Đếm tiếp  8-9-10-11-12-13-14-15  Vậy 8 + 7 = 15   * HS lắng nghe |
| **3.3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  Hỏi: Bài học ngày hôm nay, em biết thêm được điều gì?  GV yêu cầu HS liên hệ, tìm tòi một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn. | * HS nêu ý kiến * HS lắng nghe để hôm sau chia sẻ với các bạn |

**4. Điều chỉnh sau bài bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..................\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3-4 Tiếng Việt**

**Bài 4: Em yêu bạn bè**

**Chia sẻ về chủ điểm & bài đọc 1: Giờ ra chơi**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Năng lực:**

Nhận biết nội dung chủ điểm.

- Đọc đúng đoạn trích bài thơ *Giờ ra chơi*. Phát âm đúng các từ ngữ khó. Ngắt đúng nhịp giữa các dòng thơ; nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và giữa các khổ thơ.

- Hiểu được nghĩa của từ ngữ trong bài; trả lời được các CH, hiểu được bài thơ: Giờ ra chơi, sân trường trở nên sôi động, nhộn nhịp bởi những trò chơi, tiếng nói, tiếng cười của các bạn HS. Giờ ra chơi thật vui, ấm áp tình cảm bạn bè. Luyện tập về những tiếng bắt vần trong thơ.

- Biết bày tỏ sự yêu thích đối với những hình ảnh đẹp trong bài thơ.

**1.2. Phẩm chất:**

- Thân thiện, yêu thương bạn bè.

**2. Đồ dùng dạy học**

- GV: Giáo án, SGK, Bảng phụ bài tập, hình ảnh minh họa.

- HS: Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**3. Các hoạt động dạy và học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **3.1. Hoạt động mở đầu: Khởi động- Kết nối:**  - GV giới thiệu tên chủ điểm mới: *Em yêu bạn bè*. GV mời cả lớp quan sát tranh:      - GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 YC của bài *Chia sẻ*.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi ý kiến về các CH.  - GV mời 1 – 2 cặp HS hỏi – đáp, báo cáo kết quả.  - GV: Điều gì làm nên sức mạnh, chiến thắng của tập thể? Đó là sự đoàn kết. Sự đoàn kết, đồng lòng, hợp lực sẽ làm nên chiến thắng của đội chơi kéo co, của đội bóng, tạo ra những sản phẩm tốt trong dây chuyền sản xuất,...  Tiếp tục chủ điểm trước nói về những người bạn của em, trong chủ điểm *Em yêu bạn bè*, các em sẽ học những bài học nói về tình cảm gắn bó giữa những người bạn đang cùng em học tập, vui chơi trong nhà trường.  **3.2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **a. Giới thiệu bài: Giờ ra chơi**  - GV yêu cầu HS nói những điều các em nhìn thấy trong hình minh họa bài *Giờ ra chơi*.    - GV giới thiệu bài thơ: Bài thơ *Giờ ra chơi* hôm nay chúng ta học nói về ccs hoạt động, các trò chơi trong giờ ra chơi. Cụ thể như thế nào, chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé!  **b. HĐ 1: Đọc thành tiếng**  - GV tổ chức cho HS đọc tiếp nối các khổ thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV đưa lên bảng BT giải nghĩa từ, mời một số HS báo cáo kết quả.    - GV nhận xét, chốt đáp án.  + Nhịp nhàng: theo một nhịp...  + Chao: nghiêng nhanh từ bên này sang bên kia...  + Vun vút: chuyển động rất nhanh  + Náo nức: hăm hở, phấn khởi  **c. HĐ 2: Đọc hiểu**  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH.  - GV mời một số HS trả lời CH trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án:  *+ Câu 1:* Em hiểu “từng đàn chim áo trắng” là ai?  Trả lời: Đó là từng nhóm HS mặc áo trắng đồng phục trông như từng đàn chim.  *+ Câu 2:* Các bạn làm gì trong giờ ra chơi?  Trả lời: Các bạn ùa ra ngoài sân trường. Chỗ này những bạn gái chơi nhảy dây. Đằng kia những bạn trai chơi đá cầu.  *+ Câu 3:* Những từ ngữ nào cho thấy các bạn chơi với nhau rất vui?  Trả lời: *Tiếng cười thoải mái / Niềm vui dâng náo nức*.  *+ Câu 4:* Các bạn làm gì sau giờ ra chơi?  Trả lời: Trống báo đã hết giờ ra chơi, HS nhanh chóng xếp hàng vào lớp để bắt đầu một bài học mới.  - Nội dung bài là gì? Nhận xét.  - Chốt: Giờ ra chơi, sân trường trở nên sôi động, nhộn nhịp bởi những trò chơi, tiếng nói, tiếng cười của các bạn HS. Giờ ra chơi thật vui, ấm áp tình cảm bạn bè.  **3.3.Hoạt động luyện tập thực hành:**  **HĐ 3: Luyện tập**  **Mục tiêu:** Luyện tập về những tiếng bắt vần trong thơ.  **Cách tiến hành:**  ***4.1.* BT 1 (Tìm những tiếng ở cuối dòng thơ bắt vần với nhau trong khổ thơ 2)**  - GV yêu cầu HS đọc thầm, làm bài trong VBT.  - GV mời một số HS báo cáo kết quả. GV chiếu lên bảng nội dung khổ thơ 2, mời HS đọc kết quả, GV ghi lại trên bảng lớp những tiếng bắt vần (bằng phấn màu khác nhau hoặc gạch chân 1 gạch / 2 gạch...):  Chỗ này những bạn **gái**  Chơi nhảy dây nhịp **nhàng**  Tiếng vui cười thoải **mái**  Chao nghiêng cánh lá **bàng**.  🡺 Tiếng *gái* bắt vần với *mái*. / Tiếng *nhàng* bắt vần với *bàng*.  ***4.2.* BT 2 (Tìm những tiếng ở cuối dòng thơ bắt vần với nhau trong một khổ thơ còn lại – khổ thơ 1 hoặc 3 hoặc 4)**  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài thơ, mỗi em chọn 1 khổ thơ, làm bài trong VBT: chỉ gạch chân tiếng bắt vần với nhau trong 1 khổ thơ. GV khuyến khích em nào làm nhanh có thể làm cả 3 khổ thơ.  - GV mời một số HS báo cáo kết quả. GV chiếu lên bảng bài thơ, mời mỗi HS đọc kết quả tìm tiếng bắt vần trong 1 khổ thơ, GV ghi lại trên bảng lớp:  Khổ thơ 1: Tiếng “chơi” bắt vần với “ngồi”. / Tiếng “trắng” bắt vần với “nắng”.  Khổ thơ 3: Tiếng “trai” bắt vần với “mai”. / Tiếng “vút” bắt vần với “nức”.  Khổ thơ 4: Tiếng “lớp” bắt vần với “lớp”. / Tiếng “vàng” bắt vần với “trang”.  - GV: Các tiếng *chơi* và *ngồi*, *vút* và *nức* vần gần giống nhau những cũng được coi là bắt vần với nhau. | - HS lắng nghe, quan sát.  - 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 YC của bài *Chia sẻ*.  - HS quan sát tranh và trao đổi ý kiến về các câu hỏi.  - 1 – 2 cặp HS hỏi – đáp, báo cáo kết quả:  *+ Câu 1:*  - HS 1: Các bạn rong bức tranh 1 đang làm gì?  -HS 2: Các bạn trong bức tranh 1 đang chơi trò chơi kéo co. Các bạn ở mỗi đội đều ra sức kéo mạnh sợi dây về bên đội mình.  *+ Câu 2:*  -HS 1: Trò chơi kéo co đòi hỏi người chơi những gì? Chọn các ý đúng.  -HS 2: Ý a và ý c đúng (Mọi người trong đội đều cố gắng. / Mọi người trong đội đều biết cách phối hợp với nhau). Nếu chỉ 1 người cố gắng thì không thắng được.  *+ Câu 3:*  -HS 1: Ngoài trò chơi kéo co, bạn còn biết những hoạt động nào cần có tập thể?  -HS 2: Ngoài trò chơi kéo co, những hoạt động cần có tập thể là múa hát tập thể, trực nhật, nhảy dây, nu na nu nống, trốn tìm, rồng rắn lên mây, bóng đá, bóng chuyền,...  - HS lắng nghe.  - HS nói những điều các em nhìn thấy trong hình minh họa bài *Giờ ra chơi*.  - HS lắng nghe.  - HS đọc tiếp nối các khổ thơ. Cả lớp đọc thầm theo.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe GV nhận xét, chốt đáp án.  - HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH.  - Một số HS trả lời CH trước lớp.  - Cả lớp và GV chốt đáp án.  - HS đọc thầm, làm bài trong VBT.  - Một số HS báo cáo kết quả. Cả lớp lắng nghe bạn trả lời và nghe GV chốt đáp án.  - HS đọc thầm bài thơ, làm bài vào VBT.  - Một số HS báo cáo kết quả, các HS còn lại lắng nghe. Sau đó cả lớp nghe GV chốt đáp án, sửa bài vào VBT.  - HS đọc thầm bài thơ, làm bài vào VBT.  - Một số HS báo cáo kết quả, các HS còn lại lắng nghe. Sau đó cả lớp nghe GV chốt đáp án, sửa bài vào VBT.  - HS lắng nghe. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 5**  **Luyện Toán**

**Ôn tập phép cộng có nhớ trong phạm vi 20**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**1.1.Năng lực:**

- Nhận biết được phép cộng có nhớ trong phạm vi 20, tính được phép cộng có nhớ trong phạm vi 20

- Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng có nhớ trong phạm vi 20, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**1.2.Phẩm chất:** Tích cực học tập và giải toán.

**2. Đồ dùng dạy học:**

1. Giáo viên: Hệ thống bài tập, máy tính

2. Học sinh: vở viết, bảng con, bộ đồ dùng.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **3.1. Hoạt động Khởi động.**  ***\*Mục tiêu*:** Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối vào bài mới. | |
| \* ***Các bước tiến hành***:  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” đố bạn một phép cộng không nhớ trong phạm vi 20.  - GV nhận xét- GV giới thiệu bài | - HS chơi trò chơi  - HS lắng nghe |
| **3.2.Hoạt động Luyện tập, thực hành.**  ***\* Mục tiêu:***Củng cố kĩ năng thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 20. | |
| ***\*Các bước tiến hành:***  Bài 1: Tính   |  |  | | --- | --- | | 9 + 1 = | 5 + 5 = | | 8 + 2= | 4 + 6 = | | 7 + 3 = | 3 + 7 = | | 6 + 4 = | 2 + 8 =  1+ 9 = |   - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  -Em có nhận xét gì về kết quả của các phép tính trên?  -Nhận xét PT 4 + 6 và 6 + 4 có gì giống và khác nhau  - Vận dụng tính nhanh trong các bài tính dãy tính.  Bài 2: Tính  5 + 5 + 9 = 8 + 2 + 7 =  9 + 1 + 5 = 6 + 4 + 2 =  7 + 3 + 6 = 1 + 9 + 8 =  -Dãy tính có mấy PT? Là những PT gì?  -Em thực hiện như thế nào?  -GV chốt cách thực hiện và HD HS trình bày.  Bài 3: Số   |  |  | | --- | --- | | Hoa Hồng Nhà Máy Mao - Miễn Phí vector hình ảnh trên Pixabay+ 1 = 10 | 5+ Hoa Hồng Nhà Máy Mao - Miễn Phí vector hình ảnh trên Pixabay= 10 | | 1. + Hoa Hồng Nhà Máy Mao - Miễn Phí vector hình ảnh trên Pixabay= 10 | Hoa Hồng Nhà Máy Mao - Miễn Phí vector hình ảnh trên Pixabay+ 6= 10 | | Hoa Hồng Nhà Máy Mao - Miễn Phí vector hình ảnh trên Pixabay+3 = 10 | 3 +Hoa Hồng Nhà Máy Mao - Miễn Phí vector hình ảnh trên Pixabay= 10 | | 6 +Hoa Hồng Nhà Máy Mao - Miễn Phí vector hình ảnh trên Pixabay= 10 | 1+ Hoa Hồng Nhà Máy Mao - Miễn Phí vector hình ảnh trên Pixabay= 10 |   -Vì sao em lại điền số 9 vào PT bông hoa thứ nhất?  Bài 4: Điền dấu thích hợp vào ô trống  2 dm + 8 dm 15 dm  1 dm 3 cm + 5 cm  2 dm 4 dm + 3 dm  3dm + 3 dm 6 cm  -Để điền dấu em phải làm gì?  - 1dm bằng bao nhiêu xăng-ti-mét? 10 cm bằng bao nhiêu đề-xi-mét?  Bài 5: Tổ của Thanh có 6 bạn gái và 4 bạn trai. Hỏi tổ của Thanh có tất cả bao nhiêu bạn?  -GV chấm 1 số bài –Nhận xét  -Vì sao em giải bài toán bằng phép tính cộng? | - 1 HS đọc, HS khác đọc thầm.  - HS làm bài vào vở.  -2 HS làm bảng lớp.  - HS TL, nhận xét.  - HS lắng nghe và ghi nhớ  - 1 HS đọc, HS khác đọc thầm.  -HSTL: có 2PT cộng  -HS thảo luận, HS chia sẻ  -HS làm vào vở  - HS lên bảng làm  *\*Dự kiến KQ*:  5 + 5 + 9 = 10 + 9 8 + 2 + 7 = 10 + 7  = 19 = 17  - 1 HS đọc, HS khác đọc thầm.  -HS làm vào vở, chia sẻ trước lớp  -HS làm bảng lớp  -HS nhận xét  -HS chia sẻ cách làm 9 + 1 = 10 và 10 – 1= 9…  - 1 HS đọc, HS khác đọc thầm.  -HS làm vào bảng con  -HS làm bảng lớp  -HS nhận xét  HSTL: tính kết quả - so sánh – điền dấu.  -HSTL  - 1 HS đọc, HS khác đọc thầm.  -HS giải vào vở -chia sẻ  -HS nhận xét |
| **3.3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**  ***\* Mục tiêu:*** Vận dụng kiến thức và trải nghiệm tham gia chơi trò chơi: Tìm số | |
| ***\*Các bước tiến hành:***  Hãy lập tất cả các số có 2 chữ số mà có tổng hai chữ số bằng 10.  -Nhóm nào tìm được nhiều nhất, đúng là nhóm thắng cuộc.  -GV nhận xét | -HS trải nghiệm trên bộ ĐD theo nhóm 2 và tìm.  *\*Dự kiến KQ:*  91, 19, 28, 82, 73, 37, 64, 46, 55. |
| **HĐ nối tiếp:**  ***\*Mục tiêu*:** Củng cố lại kiến thức đã học, chuẩn bị cho tiết học sau | |
| ***\* Cách tiến hành:***  - Bài học hôm nay, em học được điều gì?  - GV nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau. | **-** HSTL  **-** Hs theo dõi, lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:**

...............................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 6 Tự nhiên xã hội**

# **Bài 4: Giữ vệ sinh nhà ở (tiết 1)**

***Tích hợp Chăm sóc mắt Bài 3:Phòng tránh bệnh đau mắt đỏ***

**1. Yêu cầu cần đạt**

**1.1. Năng lực:**

- Nhận biết được thế nào là nhà ở sạch sẽ, ngăn nắp. Tích hợp Biết được triệu chứng, nguyên nhân và cách phòng tránh bệnh đau mắt đỏ.

- Giải thích được tại sao phải giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Biết nhận xét về nhà ở và việc làm giữ vệ sinh nhà ở thông qua quan sát tranh ảnh và thực tế.

- Làm được một số việc phù hợp để giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).

**1.2. Phẩm chất:**

- Biết giữ gìn vệ sinh sạch sẽ. Biết cách phòng tránh bệnh đau mắt đỏ.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**a. Đối với giáo viên:** Các hình trong SGK. Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2. Sách Chăm sóc mắt và phòng tránh mù lòa

**b. Đối với học sinh :** SGK. Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**3. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |

|  |  |
| --- | --- |
| **3.1. Hoạt động mở đầu: Khởi động – Kết nối:**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV yêu cầu HS trao đổi với bạn bên cạnh: Câu tục ngữ “Nhà sạch thì mát, bát sạch ngon cơm” muốn nói với bạn điều gì?  - GV dẫn dắt vấn đề: Câu tục ngữ “Nhà sạch thì mát, bát sạch ngon cơm”muốn nhắn nhủ chúng ta cần giữ sạch nhà ở hằng ngày, đặc biệt là nhà bếp và nhà vệ sinh. Vậy các em có biết sự cần thiết của việc giữ sạch nhà ở và một số việc làm để giữ sạch nhà ở là gì không? Chúng ta cùng đi tìm câu trả lời trong bài học ngày hôm nay – Bài 4: Giữ vệ sinh nhà ở.  **3.2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  **Hoạt động 1: Nhận xét về nhà ở trong tình huống cụ thể**  **a. Mục tiêu:**  - Nhận biết thế nào là nhà ở sạch sẽ, gọn gàng.  - Biết nhận xét về nhà ở thông qua quan sát tranh ảnh.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  Screenshot_19- GV yêu cầu HS quan sát Hình 1, 2 SGK trang 18, 19 và trả lời câu hỏi: *Em có nhận xét gì về từng phòng trong nhà ở các hình.*  Screenshot_18***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời  - GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.  **3.3: Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 2: Thảo luận về sự cần thiết phải giữ sạch nhà ở.**  **a. Mục tiêu**:  - Giải thích được tại sao phải giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).  - Biết nhận xét về nhà ở của mình thông qua quan sát thực tế.  **b**. **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 4***  Screenshot_20- GV yêu cầu các nhóm thảo luận câu hỏi:  *+ Em thích được sống trong nhà như Hình 1 hay Hình 2? Vì sao?*  *+ Nhận xét về việc giữ vệ sinh của gia đình em.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời  - GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.  - Khi nhà cửa, đồ dùng sạch sẽ phòng tránh được bệnh gì?  - Nêu triệu chứng, nguyên nhân bệnh đau mắt đỏ?  ( Gv dọc tài liệu về bệnh đau mắt đỏ)  - Nêu cách phòng tránh bệnh đau mắt đỏ?  **3.4: Hoạt động vận dụng – Trải nghiệm**  -GV đưa ra một số câu hỏi để HS trả lời.  ? Nhà em ở có sạch sẽ không?  ? Để nhà ở luôn sạch sẽ và thoáng mát thì các thành viên trong gia đình cần làm những việc gì?  **\*GV chốt lại nội dung toàn bài:** Qua bài học hôm nay các em nhớ giữ sạch nhà ở hằng ngày, đặc biệt là nhà bếp và nhà vệ sinh. Có được như vậychúng ta sẽ hưởng thụ một bầu không khí sạch trong lành, được ăn uống ngon miệng đảm bảo vệ sinh thì sẽ đảm bảo sức khỏe, phòng chống được nhiều bệnh tật, đặc biệt trong thời gian này là phòng chống được căn bệnh cực kỳ nguy hiểm đó là bệnh Covid.; phòng bênh đau mắt đỏ  - GV nhận xét, tuyên dương những cá nhân tham gia học bài tốt.  - Các em về nhà biết giữ vệ sinh nhà ở để buổi sau mình học tiết 2 bài Giữ vệ sinh nhà ở.  - Nhận xét giờ học. | - HS trả lời: *Nghĩa của câu tục ngữ là khi chúng ta ở trong nhà sạch thì cảm thấy rất mát mẻ, ăn với chén bát sạch ta sẽ thấy ngon miệng. ... Như vậy chúng ta sẽ hưởng thụ một bầu không khí sạch trong lành, được ăn uống ngon miệng đảm bảo vệ sinh thì sẽ đảm bảo sức khỏe, phòng chống bệnh tật.*  - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  + Hình 1 gồm 4 phòng (phòng khách, phòng ngủ, phòng bếp, phòng vệ sinh). Các phòng đều bừa bộn, chưa ngăn nắp, sạch sẽ, bụi bẩn, mất vệ sinh.  + Hình 2 gồm 4 phòng (phòng khách, phòng ngủ, phòng bếp, phòng vệ sinh). Các phòng đều gọn gàng, sạch sẽ, ngăn nắp, thoáng mát.  - HS thảo luận, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời: *Em thích sống trong nhà như Hình 1 vì: Nhà sạch sẽ sẽ mang lại cảm giác thoải mái, dễ chịu. Nếu nhà bẩn sẽ cảm thấy mệt mỏi, khó chịu.* *Từ đó, em thấy giữ sạch nhà ở là một việc làm rất cần thiết.*  - Cá nhân HS trả lời.  - HS nêu  GV nghe tài liệu  HSTL  HSTL  -HS nghe và nêu lại.  - HS lắng nghe. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:**

................................................................................................................................................................................................................................................... *..........................................* \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 7 Luyện Tiếng Việt**

**Nghe-viết: Chơi bán hàng**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

***1.1. Năng lực*:**

\*Năng lực*:* Phát triển năng lực ngôn ngữ

- Phát triển năng lực văn học: Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong các BT chính tả.(ch/tr)

- Nghe đọc, viết lại chính xác 2 khổ thơ cuối bài thơ: Chơi bán hàng.Trình bày sạch sẽ, ít mắc lỗi chính tả và ngữ pháp, đúng hình thức một bài thơ 5 chữ.

- Làm đúng bài tập sắp xếp các chữ cái theo thứ tự.

***1.2. Phẩm chất,***

\*Phẩm chất: Bài học rèn cho HS tính kiên nhẫn, cận thận, có óc quan sát và ý thức thẩm mỹ khi trình bày văn bản.

**2. Đồ dùng dạy học:**

1. GV: SGK, bảng phụ.

2. HS: Vở tiếng việt(t), bảng con.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động 1: Mở đầu:**  ***\*Mục tiêu:*** Tạo sự hứng khởi cho HS để bắt đầu tiết học | |
| ***\*Cách tiến hành:***  Nhắc lại kiến thức đã học, chuẩn bị cho tiết học.  - Trò chơi: “Truyền điện”  - GV nhận xét, khen ngợi HS tham gia trò chơi.  - Giới thiệu bài: Nêu mục đích yêu cầu của tiết học.  (nghe viết): Chơi bán hàng. | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV  - HS truyền điện để nhăc lại 9 chữ cái đã học ở bài chính tả trước. |
| **3.2. Hoạt động Khám phá.**  ***\*Mục tiêu:*** Tìm hiểu về nội dung, hình thức 2 khổ thơ cuối bài thơ: Chơi bán hàng. | |
| ***\*Cách tiến hành:***  - GV đọc bài chính tả trên bảng phụ.  - Hướng dẫn HS nắm nội dung bài viết qua các câu hỏi gợi ý:  + Bài thơ nói về điều gì?  + Bạn Thảo mua khoai bằng gì?  + Trò chơi của hai bạn kết thúc thế nào?  GV: Hai bạn chơi với nhau rất vui. Đó là tình bạn đẹp biết chia sẻ lẫn nhau.  \* GV hướng dẫn HS cách trình bày:  + Bài thơ có mấy khổ thơ, mấy dòng thơ, mỗi dòng thơ có mấy chữ?  +Những chữ đầu dòng ta viết như thế nào?  \* Hướng dẫn HS viết chữ khó.  - GV cùng HS nêu những từ khó viết, hay viết sai.  - Gv đọc từ khó HS viết bảng con.  - GV nhận xét, chỉnh sửa. | - HS lắng nghe.  - 1HS đọc bài.  - Cả lớp đọc bài.  - Bạn Hương và Thảo chơi bán hàng  - Bằng chiếc lá  - Hai bạn cùng nhau ăn khoai  - Hai khổ thơ, mỗi khổ 4 dòng, mỗi dòng 5 chữ.  - Các chữ đầu dòng viết hoa và lùi vào 3 ô kể từ lề vở.  - Từ khó: nắc nẻ, lá rơi, ngọt ngào.  -HS luyện viết, đọc |
| **3.3. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  ***\*Mục tiêu:*** Nghe viết lại 2 khổ thơ cuối bài thơ : Chơi bán hàng. | |
| ***\*Cách tiến hành:***  - GV nhắc HS: Các em cần nhớ viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Các chữ đầu dòng viết hoa lùi vào 3 ô, nhớ đọc nhẩm từng cụm từ để chép cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định  - GV đọc cho HS viết bài.  - GV theo dõi, uốn nắn HS.  + Hoạt động 2: Chấm, chữa bài  - GV đọc toàn bài lần cuối để học sinh soát bài.  - GV chấm 5 – 7 bài.  - Nhận xét ĐG về cách trình bày, nội dung, chữ viết. | - HS viết bài.  - Soát lỗi, gạch chân lỗi sai, viết lại cho đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả. |
| **3.4. Hoạt động Vận dụng**  ***\*Mục tiêu:*** Ghi nhớ thứ tự chữ cái theo bảng | |
| ***\*Cách tiến hành:***  Bài 1: Hãy sắp xếp các chữ cái theo đúng thứ tự: a, ă, b, d, đ, e, â, c, ê, i, m, ơ, h, k, n, l, o, ô, p, r, q, u, ư, x, y, s, t.  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  Bài 2: Điền vào chỗ trống ch hay tr.  Mười quả ..ứng ..òn  Mẹ gà ấp ủ  Hôm nay ra đủ  Mười...ú gà con  Cái mỏ tí hon  Cái ...ân bé xíu  -GV chốt nội dung bài. | - HS đọc thầm nội dung bài, 1 em đọc to trước lớp.  - Nhớ lại thứ tự bảng chữ cái đã học.  - HS làm bài cá nhân  - HS đọc, HS khác nhận xét.  - 1 HS đọc lại theo kết quả đúng.  - HS đọc thầm nội dung bài  -HS làm vở  *\*Dự kiến KQ:*  Mười quả **tr**ứng **tr**òn  Mẹ gà ấp ủ  Hôm nay ra đủ  Mười **ch**ú gà con  Cái mỏ tí hon  Cái **ch**ân bé xúi  -HS chia sẻ bài làm |
| **\* HĐnối tiếp:**  ***\*Mục tiêu*:** Củng cố lại kiến thức đã học, chuẩn bị cho tiết học sau | |
| ***\* Cách tiến hành:***  - GV nhận xét tiết học.Nhắc HS lưu ý khi viết chính xác.Chuẩn bị bài sau: | **-** Hs theo dõi, lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:**

**----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

# **Sáng Thứ ba ngày 01 tháng 10 năm 2024**

**Tiết 1-2 Tiếng Việt**

**Nghe – viết: Giờ ra chơi. Chữ hoa: C**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Năng lực:**

- Nghe đọc, viết lại chính xác bài thơ *Giờ ra chơi* (khổ thơ 2, 3). Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chư: mỗi dòng lùi vào 3 ô.

- Làm đúng BT điền chữ ***r***, ***d***, hoặc ***gi***; BT lựa chọn: Điền chữ ***ch / tr***, điền vần ***an / ang***.

- Biết viết chữ C hoa cỡ vừa và nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng *Chung tay làm đẹp trường lớp* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định.

- Cảm nhận được cái hay, cái đẹp trong những câu thơ, câu đố ở các BT chính tả.

**1.2. Phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**2.Đồ dùng dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

- Mẫu chữ cái C viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

**b. Đối với học sinh:** SGK.VBT.

**3.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3.1.Hoạt động mở đầu:**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu MĐYC của bài học.  **3.2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **a.HĐ 1: Nghe – viết**  **Mục tiêu:** Nghe đọc, viết lại chính xác bài thơ *Giờ ra chơi* (khổ thơ 2, 3). Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: mỗi dòng lùi vào 3 ô.  **Cách tiến hành:**  **\***Hướng dẫn HS chuẩn bị  - GV nêu nhiệm vụ: Nghe GV đọc, viết lại bài *Giờ ra chơi* (khổ thơ 2, 3).  - GV mời 1 HS đọc lại khổ thơ 2, 3 trước lớp, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV yêu cầu HS gấp SGK.  - GV đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở *Luyện viết*.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  ***\**** Chấm, chữa bài:  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi: gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì.  - GV chấm 5 – 7 bài, nêu nhận xét chung.  **b.HĐ 2: Luyện tập làm bài 2**  **Mục tiêu:**  Làm đúng BT điền chữ ***r***, ***d***, hoặc ***gi***; BT lựa chọn: Điền chữ ***ch / tr***, điền vần ***an / ang***.  **Cách tiến hành:**  ***BT2:*** Điền chữ **r**, **d**, hay **gi**? Giải câu đố  - GV yêu cầu 1 HS đọc BT; yêu cầu cả lớp làm bài vào vở *Luyện viết 2*.  - GV viết nội dung BT lên bảng (2 lần), mời 2 HS lên bảng làm BT.  - GV nhận xét, chốt đáp án: ***gi****eo,* ***r****ải,* ***r****uộng,* ***gi****eo*. – Giải câu đố: Hạt mưa.  - GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh khổ thơ đã điền chữ hoàn chỉnh.  ***\**** BT lựa chọn: Điền chữ **ch** hay **tr**; điền vần **an** hay **ang**? – BT (3)  - GV chọn cho từng nhóm làm BT 3a hoặc 3b tùy lỗi phát âm các em thường mắc.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án:  + BT 3a: **tr**âu – **ch**ân – **ch**ẳng. Giải câu đố: con rùa.  + BT 3b: đ**àn** – v**àng** – v**ang**.  **c.HĐ 3: Tập viết chữ hoa C**  **Mục tiêu:** Biết viết chữ hoa C cỡ vừa và nhỏ. Viết đúng câu ứng dung *Chung tay làm đẹp trường lớp* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định.  **Cách tiến hành:**  \* Viết chữ hoa C  ***\**** Quan sát và nhận xét:  - GV chỉ chữ mẫu trong khung chữ, hỏi HS: Chữ C hoa cao mấy li, có mấy ĐKN? Được viết bởi mấy nét?  - GV chỉ mẫu chữ, miêu tả: Nét viết chữ hoa C là kết hợp của 2 nét cơ bản: cong dưới và cong trái nối liền nhau, tạo vòng xoắn to ở đầu chữ.  - GV chỉ dẫn cách viết: Đặt bút trên ĐK 6, viết nét cong dưới rồi chuyển hướng viết tiếp nét cong trái, tạo thành vòng xoắn to ở đầu chữ, phần cuối nét cong trái lượn vào trong; dừng bút trên ĐK 2. *Chú ý*: Nét cong trái lượn đều, không cong quá nhiều về bên trái.  - GV viết mẫu chữ C hoa cỡ vừa (5 dòng kẻ li) trên bảng lớp; kết hợp nhắc lại cách viết để HS theo dõi.  ***\****  Viết câu ứng dụng  - GV cho HS đọc câu ứng dụng: *Chung tay làm đẹp trường lớp*.    - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:  + Độ cao của các chữ cái: Chữ C hoa (cỡ nhỏ) và *h, g, l, y* cao mấy li? Chữ *đ*, *p*cao mấy li? Chữ *t*cao mấy li?. Những chữ còn lại (*u, n, a, m, e, ư, ơ*)?  + Cách đặt dấu thanh  **3.3.Hoạt động luyện tập – thực hành:**  - GV yêu cầu viết chữ hoa C  - GV yêu cầu HS viết câu ứng dụng trong vở *Luyện viết 2*.  - GV đánh giá 5 – 7 bài, nêu nhận xét để cả lớp rút kinh nghiệm.  **3.4.Hoạt động vận dụng trải nghiệm:**  **-** Nêu quy trình viết chữ hoa C | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc lại khổ thơ 2, 3 trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS gấp SGK.  - HS nghe – viết.  - HS soát lại.  - HS tự chữa lỗi.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc BT, cả lớp làm bài vào vở *Luyện viết 2*.  - 2 HS lên bảng làm BT.  - HS lắng nghe, sửa bài vào vở.  - Cả lớp đọc đồng thanh.  - HS làm BT theo chỉ định của GV.  - Các nhóm trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe GV nhận xét, chốt đáp án cùng GV.  - HS quan sát, nhận xét cùng GV.  + Cao 5 li, có 6 ĐKN. Viết 1 nét  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS đọc câu ứng dụng.  - HS quan sát và nhận xét.  + Chữ C hoa (cỡ nhỏ) và *h, g, l, y*:2,5 li. Chữ *đ*, *p* cao 2 li. Chữ *t*: cao 1,5 li. Những chữ còn lại (*u, n, a, m, e, ư, ơ*): 1 li.  + Dấu huyền đặt trên *a, ơ*. Dấu nặng đặt dưới *e...*  - HS viết câu ứng dụng trong vở *Luyện viết 2*.  - Cả lớp lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**4.Điều chỉnh sau bài học(nếu có):**

……………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Giáo dục thể chất**

**Do GV chuyên soạn, dạy**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4 Toán**

**Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20**

**1. Yêu cầu cần đạt:** Sau bài học, HS có khả năng:

**1.1. Năng lực:**

-Tìm được kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 và thành lập Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.

-Vận dụng Bảng cộng (tra cứu Bảng cộng) trong thực hành tính nhẩm (chưa yêu cầu HS ngay lập tức phải học thuộc lòng Bảng cộng).

**1.2. Phẩm chất:**

**-** Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**2. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ... Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính. Bảng nhóm

- HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**3. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **3.1.Hoạt động khởi động**  **\* Ôn tập và khởi động:**  - GV cho HS chơi trò chơi “Truyền điện”, trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 đã học.  - GV yêu cầu HS thực hành với đồ vật thật; chia sẻ các tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày nảy sinh nhu cầu thực hiện phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.  - Gv kết hợp giới thiệu bài | - HS chơi trò chơi  - HS chia sẻ tình huống  -HS lắng nghe |
| **3.2.Hoạt động hình thành kiến thức**  - GV tổ chức cho HS tự tìm kết quả từng phép tính dưới dạng trò chơi theo nhóm 4: Bạn A: rút một thẻ; đọc phép tính, đố bạn B nêu kết quả phép tính (có thể viết kết quả ra bên cạnh hoặc mặt sau). Mồi bạn trong nhóm thông báo kết quả tính của mình và ghi lại vào bảng nhóm.  - GV phối hợp thao tác cùng với HS, gắn từng thẻ phép tính lên bảng để tạo thành Bảng cộng như SGK, đồng thời HS xếp các thẻ thành một Bảng cộng trước mặt.  (VD: yêu cầu HS sắp xếp các phép tính có số hạng thứ nhất là số 9 thành một cột, tương tự thế với các phép tính có số hạng đầu tiên lần lượt là 8,7,6,5,4,3…  - GV giới thiệu Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 và hướng dẫn HS đọc các phép tính trong Bảng.  - GV hướng dẫn HS nhận xét về đặc điếm của các phép cộng trong từng dòng hoặc từng cột và ghi nhớ Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20:  + Nhận xét các số hạng thứ nhất trong từng cột.  + Nhận xét số hạng thứ hai trong từng cột  + Nhận xét kết quả của từng phép tính trong từng cột  - GV yêu cầu HS đưa ra phép cộng và đố nhau tìm kết quả (làm theo nhóm bàn).  - GV tổng kết: Có thể nói:  + Cột thứ nhất được coi là: Bảng 9 cộng với một số.  + Cột thứ hai được coi là: Bảng 8 cộng với một số.  + Cột thứ ba được coi là: Bảng 7 cộng với một số.  ……..  + Cột thứ tám được coi là: Bảng 2 cộng với một số.  -GV hướng dẫn HS tập sử dụng bảng cộng và tiến tới ghi nhớ Bảng cộng theo các bước:  + Yêu cầu từng bạn đọc thầm Bảng cộng.  + Hai bạn kiểm tra nhau: một bạn đọc phép tính, bạn kia kiểm tra và sửa cho bạn. | - HS thảo luận nhóm 4 tham gia trò chơi đố bạn và ghi lại vào bảng nhóm  -HS sắp xếp các thẻ thành Bảng cộng thành từng cột theo hướng dẫn cùa GV:  9+2  9+3 8+3  9+4 8+4 7+4  9+5 8+5 7+5 6+5  …  -HS lắng nghe và đọc theo  -Hs trả lời theo câu hỏi của GV:  + Các số hạng thứ nhất ở từng cột giống nhau  + Các số hạng thứ hai tăng dần 1 đơn vị.  + Kết quả từng cột cũng tăng dần 1 đơn vị  -HS đố nhau theo nhóm bàn  -HS nghe và quan sát theo chỉ dẫn của GV trên máy chiếu.  -HS làm theo hướng dẫn của GV |
| 3.3 **Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1**: Tính nhẩm  - Yêu cầu hs nêu đề toán  - Yêu cầu hs viết phép tính vào vở  (có thể sử dụng Bảng cộng để tìm kết quả)  - Gọi hs chữa miệng  - Nhận xét bài làm của hs  - Yêu cầu HS nhận xét các kết quả của phần b và nhắc lại kết luận khi đổi chỗ các số hạng thì tổng không thay đổi. | - 1HS đọc đề  - HS làm bài  - HS đổi vở đặt câu hỏi cho nhau, đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.  -HS nhận xét: các kết quả của từng cột giống nhau |
| **3.4. Hoạt động vận dụng- trải nghiệm**  - Gv tổ chức cho hs tham gia trò chơi “ *Ong tìm hoa*”  + Giới thiệu luật chơi  2 đội tham gia chơi chọn những con ong mang trên mình những thẻ tính với kết quả phù hợp trên những bông hoa.  + Gv nhận xét + Khen đội thắng cuộc | -2 đội tham gia chơi   1. người/đội)   -HS cùng GV nhận xét đội thắng cuộc. |
| - GV nêu 1 vài phép tính đơn giản dễ nhẩm để HS trả lời miệng.  9 + 3; 8 +3; 3 + 8….  - Yêu cầu HS thực hành về đố ông bà, bố mẹ các phép tính liên quan đến Bảng cộng mới học. | - HS trả lời  -HS lắng nghe  *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài* |

**4. Điều chỉnh sau bài bài dạy** ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Chiều: Tiết 5 Luyện chữ**

**Bài 4: Chữ hoa B**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Năng lực:**

- Nắm được độ cao, cấu tạo, cách viết chữ hoa B kiểu chữ đứng, biết cách nối con chữ hoa B với con chữ đứng liền sau.

- Biết viết chữ hoa B kiểu đứng. Biết viết bài ứng dụng: “Cổng chào”, theo cỡ nhỏ. HS biết viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định.

***Cổng chào***

***Cổng chào dựng chật đường quan***

***Bác đến đình làng Bác đứng trên cao***

***Bác cười thân mật biết bao***

***Bác dặn đồng bào cặn kẽ từng câu***

***Ung dung Bác vuốt chòm râu***

***Bác xoa đầu cháu, Bác âu yếm cười***

**1.2. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

Giáo dục HS có ý thức viết đúng, viết đẹp. GD tính kiên trì làm việc.

**2. Đồ dùng dạy học:**

- Mẫu chữ hoa B đứng

**3. Các hoạt động dạy và học:**

**3.1.HĐ khởi động:**

- Gọi 2 em lên bảng viết chữ B, lớp viết bảng con.

- GVNX - Đánh giá- GTB

**3.2. HĐ khám phá:**

HĐ1: Hướng dẫn viết chữ hoa B (chữ đứng)

Bước 1: Quan sát, nhận xét

|  |  |
| --- | --- |
| - GV đưa mẫu chữ, yêu cầu HS quan sát:  Kích thước, số nét, quy trình viết chữ hoa B (đứng).  + Chữ hoa B cao mấy đơn vị, rộng mấy đơn vị chữ ?  + Chữ hoa B gồm mấy nét?  + Đó là những nét nào? | - Cả lớp quan sát và nhận xét.  + Chữ hoa B cao 2 li rưỡi, rộng 2 li.  - Con chữ hoa B gồm 2 nét.  HS trả lời. |
| **3.3. HĐ thực hành- luyện tập**  Bước 2: Viết bảng  - GV viết mẫu chữ hoa B lên bảng, vừa viết vừa nói cách viết.  - GV yêu cầu HS viết chữ B hoa vào trong không trung, sau đó cho HS viết vào bảng con. | - HS theo dõi.  - HS tập viết trên bảng con, 2 em lên bảng. |
| HĐ2. Hướng dẫn bài ứng dụng: “Cổng chào”  Bước 1: Giới thiệu bài ứng dụng: “Cổng chào”  - GV đưa ra bài ứng dụng: “Cổng chào”.  \* Yêu cầu HS đọc, nêu nội dung bài viết.  - Bước 2: Quan sát và nhận xét.  Tìm từ khó viết. Bác, Cổng chào, Ung dung, chòm râu  - Bước 3: Viết bảng: Bác, Cổng chào, Ung dung, chòm râu”  Cho HS đọc:  HĐ3: HS viết vào vở luyện viết  **-** GV hướng dẫn HS viết vào vở luyện viết.  ***Cổng chào***  ***Cổng chào dựng chật đường quan***  ***Bác đến đình làng Bác đứng trên cao***  ***Bác cười thân mật biết bao***  ***Bác dặn đồng bào cặn kẽ từng câu***  ***Ung dung Bác vuốt chòm râu***  ***Bác xoa đầu cháu, Bác âu yếm cười***  - Thu 5 - 7 bài nhận xét | - HS đọc.  - HS nêu ý kiến của mình.  - HS nêu.  + Khoảng cách đủ để viết 1 chữ cái 0.  - HS viết bảng con, 2 em lên bảng  HS trả lời  - HS viết bài. |

**4. HĐ vận dụng- trải nghiệm**

- Nêu cấu tạo chữ hoa B?

- Nhận xét giờ học, nhắc HS chuẩn bị bài sau.

**4.Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 6 Luyện Tiếng Việt**

**Ôn luyện từ chỉ sự vật. Câu Ai là gì?**

**1. Yêu cầu cần đạt:** Sau bài học, HS có khả năng:

**1.1. Năng lực:**

- Củng cố, khắc sâu cho HS về từ chỉ sự vật( người, đồ vật, con vật, cây cối), về câu kiểu Ai là gì?

- Biết tìm từ chỉ sự vật, viết câu theo m ẫu Ai là gì? bộ phận của câu kiểu Ai là gì?

**1.2: Phẩm chất:** Giáo dục HS chăm chỉ, tự tin hứng thú học Tiếng Việt.

**2. Đồ dùng dạy học:**

- GV: bảng phụ ghi hệ thống bài tập

**3. Các hoạt động dạy - học:**

**3.1.Hoạt động khởi động**

- Cho HS hát bài: Lớp chúng mình.- GTB

**3.2.Hoạt động thực hành, luyện tập**

HĐ1: Hướng dẫn HS ôn lí thuyết

|  |  |
| --- | --- |
| - Từ chỉ sự vật là những từ chỉ gì? Cho VD?  - Lấy VD về câu kiểu Ai là gì?  \* Trong câu kiểu Ai là gì? bộ phận thứ nhất trả lời cho câu hỏi nào?, bộ phận thứ hai trả lời cho câu hỏi nào?  GV chốt ý:  Từ chỉ sự vật bao gồm những từ chỉ: người, đồ vật, con vật, cây cối...  Câu kiểu Ai là gì bộ phận thứ nhất TLCH Ai ( cái gì, con gì)?, bộ phận thứ hai TLCH là gì?  \* Kiểu câu Ai là gì thường dùng để làm gì?  HĐ 2. Thực hành  Bài 1(BP):Gạch dướicác từ chỉ sự vật trong các từ sau: học sinh, chăm chỉ, hát, xanh tươi, trẻ em, vui chơi, tre, vở, sư tử, múa, chạy, cỏ, thông minh, ngựa, máy cày. công an, cha mẹ. | - HS trả lời.  - HS lấy VD.  - HS trả lời.  - Dùng để giới thiệu.  + Hoạt động cỏ nhõn  - HS đọc bài trên bảng phụ.  - HS nêu yêu cầu.  - HS làm bài cá nhân vào vở.  - 1 HS lên bảng chữa bài.  - NX, giải thích. |

|  |  |
| --- | --- |
| \*Khuyến khích HS đặt câu với 1 từ chỉ sự vật vừa tìm  - GV chốt về các từ chỉ sự vật (từ chỉ người, đồ vật, con vật, cây cối...).  Bài 2 : Tìm từ chỉ sự vật trong các câu sau: | - HS đặt câu  + Hoạt động nhóm.  - HS nêu yêu cầu.  - HS trao đổi nhóm đôi.  - HS trình bày.  - NX, bổ sung  + Hoạt động cá nhân.  - HS đọc, nêu yêu cầu.  - HS làm bài cá nhân, 2 em lên bảng. |
| Xe lu vµ xe ca lµ ®«i b¹n th©n. Xe lu vµ xe ca cïng ®i trªn ®­êng víi nhau.  GV chèt c¸c tõ chØ sù vËt: xe lu, xe ca, ®«i b¹n, ®­êng.  Bµi 3: GV treo b¶ng phô :  ViÕt c©u theo mÉu Ai lµ g× ®Ó cho biÕt: |
| a.Tªn tr­êng em.  b. Bạn thân nhất của em.  c. Tªn c« gi¸o líp Mét cña em |  |
| \*d. Ngµy Quèc kh¸nh cña n­íc ta  - GV chèt c©u kiÓu Ai lµ g×? dïng ®Ó giíi thiÖu.  \*Bµi 4: X¸c ®Þnh bé phËn tr¶ lêi cho c©u hái C¸i g×? , bé phËn tr¶ lêi cho c©u hái lµ g×? trong c©u sau ®©y: | - NX |
| Mïi h­¬ng ®Æc biÖt cña hoa giÎ lµ mét mïi h­¬ng rÊt quyÕn rò. | - HS lµm bµi c¸ nh©n  - HS ch÷a bµi. |
| GVNX,chèt: Bé phËn thø nhÊt ®øng tr­íc tõ lµ TLCH Ai( c¸i g×, con g×)?, bé phËn thø hai ®øng sau tõ lµ TLCH lµ g×? |  |

**3.3. Hoạt động vận dụng –trải nghiệm**

**-** Nh¾c l¹i KT vÒ tõ chØ sù vËt , c©u kiÓu Ai lµ g×?

- Nhắc HS ôn lại bài.

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy**

…………………………………………………………………………………………

# \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

# **Tiết 7 Hoạt động trải nghiệm**

**Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Chúng em tham gia Câu lạc bộ**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Năng lực:**

- Nói về câu lạc bộ trong trường. Chia sẻ mong muốn và nguyện vọng tham gia câu lạc bộ trong trường.

- Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học. Chia sẻ hiểu biết của bản thân về câu lạc bộ trong trường. Thể hiện nguyện vọng tham gia câu lạc bộ.

**1.2. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**- GV:** Tranh ảnh về hoạt động của các câu lạc bộ trong trường tiểu học. Giấy A0.

**- HS:** SGK. Bút dạ, giấy màu, hồ dán, bút màu.

**3. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |

|  |  |
| --- | --- |
| **3.1. Hoạt động mở đầu: Khởi động- Kết nối:**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Em đã tham gia vào câu lạc bộ nào chưa?*  *+ Em có cảm xúc gì khi được tham gia vào câu lạc bộ đó?*  - GV tổng hợp lại và dẫn dắt vào bài: Hoạt động giáo dục theo chủ đề - Chúng em tham gia câu lạc bộ.  **3.2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về các câu lạc bộ trong trường em**  **a. Mục tiêu:**HS lắng nghe và chia sẻ hiểu biết của bản thân về các câu lạc bộ trong trường.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi:  *+ Những câu lạc bộ nào thường được tổ chức ở trường tiểu học?*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_17.png+ Trường mình có những câu lạc bộ nào? Em biết những gì về hoạt động của các câu lạc bộ đó?*  - GV giới thiệu cho HS về các câu lạc bộ thường được tổ chức trong trường tiểu học: *Câu lạc bộ Toán học, Câu lạc bộ em yêu sách, Câu lạc bộ thể dục thể thao,...*  - GV tổ chức cho HS quan sát một số hình ảnh về hoạt động của các câu lạc bộ để hỏi - đáp nhau về hoạt động, cảm xúc của các HS khi tham gia câu lạc bộ đó.  *+ Hoạt động của câu lạc bộ đó như thế nào?*  *+ Bạn có cảm xúc gì khi tham gia câu lạc bộ?*  **c. Kết luận:***Câu lạc bộ trong trường học bao gồm nhiều bạn HS có cùng sở thích, năng khiếu và tự nguyện tham gia. Tham gia câu lạc bộ giúp các em luôn vui vẻ, phát triển năng khiếu và được cùng bạn thực hiện các hoạt động học tập và vui chơi bổ ích.*  **3.3. Hoạt động luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 2: Chia sẻ mong muốn tham gia câu lạc bộ**  **a. Mục tiêu:**HS thể hiện nguyện vọng và mong muốn tham gia câu lạc bộ.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc cá nhân:***  - GV hướng dẫn HS:  *+ Mỗi bạn dùng kéo cắt các hình bông hoa bằng giấy màu.*  *+ Viết lên mỗi bông hoa tên một câu lạc bộ và các hoạt động mà em muốn được tham gia trong câu lạc bộ đó.*  ***(2) Làm việc cặp đôi:***  - GV hướng dẫn từng cặp HS quay sang chia sẻ với nhau về mong muốn tham gia câu lạc bộ của bản thân.  ***(3) Làm việc cả lớp***  - GV yêu cầu HS dán bông hoa thể hiện mong muốn của bản thân lên tờ giấy A0 của lớp.  - GV mời 2 đến 3 cặp HS chia sẻ về mong muốn của bản thân trước cả lớp. GV hướng dẫn HS chia sẻ theo gợi ý:  *+ Em thích nhất câu lạc bộ nào? Tại sao?*  *+ Em nghĩ mình có thể làm tốt hay gặp khó khăn gì khi tham gia cau lạc bộ đó? Vì sao?*  *+ Em sẽ làm gì để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của bản thân khi tham gia câu lạc bộ đó?*  - GV yêu cầu HS so sánh và tìm ra các câu lạc bộ được nhiều bạn trong lớp mong muốn tham gia.  **c. Kết luận:***Tham gia câu lạc bộ là sự tự nguyện của mỗi HS. Mỗi em đều có những sở thích, sở trường khác nhau. Khi tham gia câu lạc bộ, các em cần thể hiện sự tự tin, chăm chỉ, tích cực và đoàn kết với tất cả các thành viên trong câu lạc bộ.*  **3.4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm.**  - GV phổ biến nhiệm vụ: Em hãy chia sẻ với bố mẹ, người thân về các câu lạc bộ trong trường và mong muốn của em khi được tham gia câu lạc bộ. | - HS nghe - trả lời câu hỏi.  - HS trả lời. *Những câu lạc bộ nào thường được tổ chức ở trường tiểu học: Câu lạc bộ Toán học, Câu lạc bộ Tiếng anh, Câu lạc bộ họa mi, Câu lạc bộ bóng đá,...*  - HS quan sát hình ảnh, hỏi – đáp về hoạt động, cảm xúc khi tham gia câu lạc bộ. Ví dụ:  + *Hoạt động của câu lạc bộ toán học: là một môi trường hoạt động trải nghiệm sáng tạo có ý nghĩa cho tập thể giáo viên và học sinh yêu thích môn Toán có cơ hội được thể hiện niềm đam mê giải Toán, tìm tòi nghiên cứu và sáng tạo trên lĩnh vực Toán học. Câu lạc bộ sẽ ra hàng kì các đề toán cho bốn khối 1, 2, 3, 4, 5 cho tất cả học sinh trong nhà trường tham gia giải. Bạn nào có kết quả giải chính xác và nhanh nhất sẽ được chọn trao giải thưởng cho kỳ đó(không hạn chế số lượng tham gia và lần giải). Các bạn có thể xem và chép đề thi hàng kì tại bảng tin của câu lạc bộ tại sân trường.*  *+ Cảm xúc khi tham gia câu lạc bộ: hào hứng, vui vẻ, muốn khám phá nhiều thứ mới lạ.*  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS làm việc cặp đôi, chia sẻ mong muốn tham gia câu lạc bộ.  - HS dán bông hoa.  - HS trình bày.  + *Em nghĩ mình có thể làm tốt hay gặp khó khăn khi tham gia cau lạc bộ đó: làm tốt (hòa đồng, vui vẻ, thân thiện với các thành viên trong câu lạc bộ,...), khó khăn (thời gian chưa phù hợp,...).*  - HS so sánh, tìm ra các câu lạc bộ được nhiều bạn trong lớp mong muốn tham gia. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:**

**---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_Sáng Thứ tư ngày 02 tháng 10 năm 2024**

**Tiết 1 Toán**

**Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20(tiếp theo)**

**1. Yêu cầu cần đạt:** Sau bài học, HS có khả năng:

**1.1. Năng lực:**

-Tìm được kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi

20 và thành lập Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.

-Vận dụng Bảng cộng (tra cứu Bảng cộng) trong thực hành tính nhẩm (chưa yêu cầu HS ngay lập tức phải học thuộc lòng Bảng cộng).

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế

cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.

**1.2. Phẩm chất:**

- Phẩm chất:chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**2. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính.Bảng nhóm

- HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**3. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **3.1.Hoạt động khởi động**  **\* Ôn tập và khởi động:**  - GV cho HS chơi trò chơi trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép cộng trong bảng cộng đã học tiết trước.  - Gv kết hợp giới thiệu bài | - HS chơi trò chơi   * HS lắng nghe |
| **3.2.Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 2 (tr.25)**  - Yêu cầu hs nêu đề toán  - GV hướng dẫn HS làm bài: Quan sát số ghi trên mỗi mái nhà chính là kết quả phép tính tương ứng. HS cần quan sát Bảng cộng tìm phép tính còn thiếu. GV yêu cầu HS chữa bài theo từng cặp  - Yêu cầu HS chia sẻ trước lớp và nhận xét bài làm của hs  Đáp án: Các phép tính còn thiếu là  5+6=11 2 + 9 =11  4+8=12 7+5=12 5+7=12  4+9=13; 7+6 =13; 8+5 =13;5+8=13  5+9 =14;8 +6 =14;6+8=14;7+7=14  8+7 =15 9 +6 =15 6 +9 =15  8+8=16 7+9 =16 9+7=16  **Bài 3: (tr.25)**  - Mời HS đọc to đề bài.  - GV hỏi HS:  + Bài toán cho biết gì ?  + Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS làm vở, 1 HS làm bảng phụ  - GV chữa bài  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng. | - 1HS đọc đề  - HS làm bài cá nhân theo hướng dẫn của GV  - HS chữa bài theo bàn, mỗi bạn chỉ vào phép tính còn thiếu đố bạn nêu phép tính thích hợp và giải thích cách làm.  -HS chia sẻ và lắng nghe.  - 1 HS đọc  - HS trả lời:  + Vườn nhà Tùng có 7 cây na và 9 cây xoài  + Hỏi vườn nhà Tùng có tất cả bao nhiêu cây na và cây xoài?  - HS làm bài cá nhân.  - Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn.  - HS gắn bảng phụ lên bảng:  + Phép tính: 7 + 9 = 16  + Trả lời: Vườn nhà Tùng có tất cả 16 cây na và cây xoài. |
| **3.3. Hoạt động vận dụng –trải nghiệm**  - Gv yêu cầu HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.  - GV khuyến khích HS nêu một vài tình huống tương tự. | - HS tự nghĩ  -VD: Em có 8 viên bi, bạn cho em thêm 5 viên bi nữa. Vậy em có tất cả là 13 viên bi |
| - GV hỏi HS: Hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Liên hệ về nhà, em hây tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn. | -HS trả lời  -HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy**

……………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2-3 Tiếng Việt**

**Bài đọc 2: Phần thưởng**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Năng lực:**

**-** Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng. Ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc 60 tiếng / phút.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Nắm được diễn biến câu chuyện. Hiểu ý nghĩa của truyện: Đề cao lòng tốt, khuyến khích HS làm việc tốt, trở thành những con người nhân hậu, biết quan tâm, giúp đỡ người khác.

**1.2. Phẩm chất:**

-Yêu quý, cảm phục người bạn tốt bụng trong câu chuyện.

- Biết nói lời cảm ơn và đáp lời cảm ơn lịch sự, có văn hóa.

**2. Đồ dùng dạy học**

- GV: Giáo án, SGK, Bảng phụ bài tập, hình ảnh minh họa.

- HS: Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**3. Các hoạt động dạy và học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của GV** |
| **3.1. Hoạt động mở đầu: Khởi động- Kết nối:**  - TBHT kiểm tra đồ dùng học tập.  - Chơi thi đọc bài: Giờ ra chơi.  **3.2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **a. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu: Bài đọc hôm nay có tên gọi *Phần thưởng*. Các em cùng đọc bài để biết đó là phần thưởng dành cho ai, phần thưởng đó có gì đặc biệt, vì sao bạn đó được thưởng.  **b. HĐ 1: Đọc thành tiếng**  **Mục tiêu:** Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng. Ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc 60 tiếng / phút.  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS đọc tiếp nối 3 đoạn của bài *Phần thưởng*, yêu cầu các HS còn lại đọc thầm theo.  - GV mời 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ 2 từ: *bí mật, sáng kiến*.  **b. HĐ 2: Đọc hiểu**  **Mục tiêu:** Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Nắm được diễn biến câu chuyện. Hiểu ý nghĩa của truyện: Đề cao lòng tốt, khuyến khích HS làm việc tốt, trở thành những con người nhân hậu, biết quan tâm, giúp đỡ người khác.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS đọc thầm lại truyện, thảo luận theo nhóm đôi để trả lời các CH.  - GV mời một số HS trả lời CH trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án:  *+ Câu 1:* Câu chuyện kể về bạn Na. Na là một HS như thế nào?  *+ Câu 2:* Theo em, điều bí mật được các bạn của Na bàn bạc là gì?  *+ Câu 3:* Em có nghĩ rằng Na xứng đáng được thưởng không? Vì sao?  *+ Câu 4:* Khi Na được phần thưởng:  a) Mọi người vui mừng như thế nào?  b) Mẹ của Na vui mừng như thế nào?  **3.3.Hoạt động luyện tập thực hành:**  **HĐ 3: Luyện tập**  **Mục tiêu:** Biết nói lời cảm ơn và đáp lời cảm ơn lịch sự, có văn hóa.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS đọc thầm và làm BT, tưởng tượng đoạn kết câu chuyện. Sau khi trao phần thưởng, cô giáo mời HS phát biểu ý kiến:  + Nếu em là Na, em sẽ nói gì để cảm ơn cô giáo và các bạn?  + Nếu em là một HS trong lớp, em sẽ nói gì để đáp lại lời Na?  - GV nhận xét.  - GV bổ sung: Phần thưởng cô giáo và cả lớp tặng bạn Na là phần thưởng cho lòng tốt, phần thưởng cho những HS biết quan tâm, yêu thương, giúp đỡ mọi người. Tấm lòng đó rất đáng trân trọng, đáng quý. Cuộc sống sẽ vô cùng tốt đẹp nếu xung quanh ta có nhiều người tốt bụng, nhân hậu.  **3.4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:**  - Sau bài này em học được điều gì?  - Nhận xét. Chốt.  - Nhận xét tiết học. | - 4 HS là một đội, 2 đội thi với nhau.  - HS lắng nghe.  - HS đọc tiếp nối 3 đoạn của bài đọc. Các HS còn lại đọc thầm theo.  - 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ, các HS còn lại đọc thầm theo.  - HS đọc thầm lại truyện, thảo luận theo nhóm đôi để trả lời các CH.  - Một số HS trả lời CH trước lớp.  - HS và GV nhận xét, chốt đáp án.  -Trả lời: Na rất tốt bụng, luôn giúp đỡ bạn bè nên ở lớp bạn nào cũng mến Na. Nhưng Na học chưa giỏi.  - Trả lời: Các bạn đề nghị cô giáo khen thưởng Na vì lòng tốt của Na với mọi người.  - Trả lời: Na xứng đáng được thưởng vì có tấm lòng tốt rất đáng quý. Trong trường, phần thưởng có nhiều loại: thưởng cho HS giỏi; thưởng cho HS có đạo đức tốt; thưởng cho HS tích cực tham gia các hoạt động lao động, văn nghệ, thể thao; thưởng cho những HS dũng cảm;...  a) Khi cô trao phần thưởng, Na vui mừng đến mức ngỡ mình nghe nhầm, đỏ bừng mặt. / Cô giáo và cả lớp vui mừng: tiếng vỗ tay vang dậy.  b) Khi cô trao phần thưởng, mẹ Na rất vui mừng: Mẹ lặng lẽ khóc và chấm khăn lên đôi mắt đỏ hoe.  - HS hoàn thành BT:  + Nếu em là Na, em sẽ nói lời cảm ơn cô giáo và các bạn: Em cảm ơn cô và các bạn. / Em rất cảm ơn cô và các bạn đã động viên em.  + Nếu là một HS trong lớp, em sẽ đáp lại lời Na: Bạn rất xứng đáng được nhận phần thưởng. / Chúng mình cảm ơn lòng tốt của bạn. /...  - HS lắng nghe GV nhận xét và bổ sung.  - HS trả lời. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4**   **Tự nhiên xã hội**

# **Bài 4: Giữ vệ sinh nhà ở (tiết 2)**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**1.1. Năng lực:**

- Nhận biết được thế nào là nhà ở sạch sẽ, ngăn nắp.

- Giải thích được tại sao phải giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Biết nhận xét về nhà ở và việc làm giữ vệ sinh nhà ở thông qua quan sát tranh ảnh và thực tế.

- Làm được một số việc phù hợp để giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).

**1.2. Phẩm chất:**

- Biết giữ gìn sạch sẽ.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**a. Đối với giáo viên:** Các hình trong SGK.Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.

**b. Đối với học sinh :** SGK.

-Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**3. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |

|  |  |
| --- | --- |
| **3.1. Hoạt động mở đầu: Khởi động – Kết nối:**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Giữ vệ sinh nhà ở (tiết 2).  **3.2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  **Hoạt động 3: Tìm hiểu việc làm để giữ sạch nhà ở**  **a. Mục tiêu:**  - Biết nhận xét về việc làm để giữ vệ sinh nhà ở thông qua quan sát tranh ảnh.  - Làm được một số việc phù hợp để giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).  **b. Cách tiến hành:**  **Bước 1: Làm việc theo cặp**  - GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 8 SGK trang 20, 21 và trả lời câu hỏi:  *+ Các thành viên trong gia đình bạn Hà và bạn An đang làm gì?*  *+ Những việc làm đó có tác dụng gì?*  Screenshot_22Screenshot_21*+ Em và các thành viên trong gia đình đã làm gì để giữ sạch nhà ở?*  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời  - GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.  - GV nhắc nhở thông điệp: *Các em nhớ giữ sạch nhà ở hằng ngày và đặc biệt là nhà bếp, nhà vệ sinh.*  **3.3: Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 4: Thực hành quét nhà và lau bàn**  **a. Mục tiêu**: Biết sử dụng một số đồ dùng để quét nhà và lau bàn đúng cách.  **b**. **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 6***  GV giao nhiệm vụ cho HS:  *- Nhóm chẵn: Thực hành quét nhà.*  *+ Quan sát Hình quét nhà SGK trang 22 và trả lời câu hỏi: Em cần chuẩn bị đồ dùng gì để quét nhà? Nêu các bước quét nhà?*  Screenshot_23*+ Từng thành viên trong nhóm thực hiện quét nhà đúng theo các bước.*  *- Nhóm lẻ: Thực hành lau bàn.*  *+ Quan sát Hình lau bàn SGK trang 22 và trả lời câu hỏi: Em cần chuẩn bị đồ dùng gì để lau bàn? Nêu các bước lau bàn?*  *+ Từng thành viên trong nhóm thực hiện lau bàn đúng theo các bước.*  - GV hướng dẫn đổi nhiệm vụ của nhóm chẵn và nhóm lẻ.  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS khác theo dõi, nhận xét phần thực hành của các bạn.  - GV bình luận và hoàn thiện phần trình bày của HS.  **- GV KL:** Nhà ở phải luôn sạch sẽ, gọn gàng thì mới đảm bảo sức khỏe.  **3.4: Hoạt động vận dụng – Trải nghiệm**  - GV đưa ra một số câu hỏi để HS trả lời.  ? Để nhà ở luôn sạch sẽ và thoáng mát thì các thành viên trong gia đình cần làm những việc gì?  **\*GV chốt lại nội dung toàn bài:** Qua bài học hôm nay các em nhớ giữ sạch nhà ở hằng ngày, đặc biệt là nhà bếp và nhà vệ sinh. Có được như vậychúng ta sẽ hưởng thụ một bầu không khí sạch trong lành, được ăn uống ngon miệng đảm bảo vệ sinh thì sẽ đảm bảo sức khỏe, phòng chống được nhiều bệnh tật, đặc biệt trong thời gian này là phòng chống được căn bệnh cực kỳ nguy hiểm đó là bệnh đau mắt đỏ.  - GV nhận xét, tuyên dương những cá nhân tham gia học bài tốt.  - Các em về nhà xem trước bài Ôn tập về Chủ đề: Gia đình.  - Nhận xét giờ học. | - Hs lắng nghe.  - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  *+ Các thành* *viên trong gia đình bạn Hà và bạn An đang: lau sàn nhà, lau cửa kính, lau chùi ló nướng, lau chùi bồn rửa mặt, phủi bụi tủ và quét nhà, cọ rửa nhà vệ sinh, lau bàn ghế.*  *+ Những việc làm đó có tác dụng:Giúp nhà ở sạch sẽ, thoasg mát, đảm bảo được sức khỏe các thành viên trong gia đình, hạn chế được phần nào bệnh tật.*  *+ Em và các thành viên trong gia đình thường xuyên quét dọn, lau chùi bàn ghế; lau dọn nhà tắm, nhà vệ sinh hàng ngày; giặt giũ quần áo,...*  - HS nghe.  - HS thực hành quét nhà và lau bàn.  - HS trả lời:  *+ Để quét nhà, em cần chuẩn bị chổi quét nhà, hót rác, khẩu trang.*  *+ Các bước quét nhà: Quét rác từ trong ra ngoài nhà, hót rác, đổ rác vào thùng.*  *- HS tập quét nhà đúng theo các bước.*  - HS trả lời:  *+ Để lau bàn, em cần chuẩn bị chậu nước, khăn lau bàn.*  *+ Các bước lau bàn: Giặt sạch khăn, vắt khô khăn, lau sạch bàn.*  *- HS tập lau bàn theo đúng các bước.*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - Các thành viên phải có ý thức giữ gìn vệ sinh chung và luôn tham gia dọn dẹp thì nhà mới gọn gàng, sạch đẹp được.  -HS nghe và nêu lại.  - HS lắng nghe. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................*.........* \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Chiều: Tiết 5 Tiếng Anh**

**Do GV chuyên soạn, dạy**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 6 Âm nhạc**

**Do GV chuyên soạn, dạy**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 7 Mỹ thuật**

**Do GV chuyên soạn, dạy**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Sáng Thứ Năm ngày 03 tháng 10 năm 2024**

**Đ/c Vũ Thị Ngân soạn, dạy**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_-**Chiều: Tiết 5 Mĩ thuật**

**Do GV chuyên soạn dạy**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 6 Tiếng Anh**

**Do GV chuyên soạn dạy**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7 Giáo dục thể chất**

**Do GV chuyên soạn dạy**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Sáng: Thứ Sáu ngày 05 tháng 10 năm 2024**

**Tiết 1- 2 Tiếng Việt**

**Góc sáng tạo: Thơ tặng bạn ( hơn 1,5 tiết)**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**1.1. Năng lực:**

- Biết viết vài dòng thơ hoặc một đoạn văn tặng một người bạn. Chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Biết trang trí bài viết bằng tranh, ảnh bạn.

- Củng cố hiểu biết về vần trong thơ; tìm được vần trong thơ. Bước đầu biết làm một vài dòng thơ đơn giản có vần.

**1.2. Phẩm chất:**

- Biết thể hiện sự quan tâm với bạn bè.

**2. Đồ dùng dạy học**

\* Đối với giáo viên: Máy tính, máy chiếu. Sản phẩm của HS năm trước do GV sưu tầm.

- Giấy A4, những mẩu giấy có dòng ô li (cắt hình chữ nhật hoặc hình ô van, cỡ 7 x 8 cm) đủ phát cho từng HS viết đoạn văn, thơ. Có thể viết vào trang vở HS có dòng kẻ ô li / VBT.

- Những viên nam châm để gắn sản phẩm của HS lên bảng lớp.

\*Đối với học sinh: SGK.Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

- Ảnh người bạn của HS hoặc tranh bạn do HS tự vẽ; giấy màu, bút chì màu, bút dạ, kéo, hồ dán.

**3. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3.1. Hoạt động mở đầu: Khởi động – kết nối**  **\*Mục tiêu:**Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **\*Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu bài: Qua bài Tập đọc *Mít làm thơ* và *Giờ ra chơi*, các em đã bước đầu hiểu thế nào là vần trong thơ. Tiết học hôm nay, các em sẽ tập tìm vần cho 2 bài thơ. Sau đó sẽ thực hành làm thơ như bạn Mít. Các em sẽ tập viết một vài dòng thơ tặng một người bạn mà em yêu quý. Nếu làm thơ khó, các em có thể viết một đoạn văn tặng bạn. Hi vọng với bài học này, lớp ta sẽ phát hiện ra những bạn có tài làm thơ, những thi sĩ của lớp.  **3.2. Hoạt động 2: Hoạt động hình thành kiến thức mới**  - GV mời HS 1 đọc câu lệnh và bài thơ *Tình bạn* chưa hoàn chỉnh, các từ cần điền để hoàn thành bài thơ.  - GV mời HS 2 đọc tiếp bài thơ *Gấu qua cầu* và các từ cần điền để hoàn thành bài thơ.  - GV yêu cầu HS làm bài nhóm đôi: trao đổi, tìm từ (có vần) hợp với ô trống của BT 1a và 1b, nối từ với ô trống thích hợp trong VBT.  - GV mời một số HS báo cáo kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  *a) Tình bạn*  Gà cùng ngan, vịt  Chơi ở bờ ao  Chẳng may té **nhào**  Gà rơi xuống nước  Không chậm nửa **bước**  Ngan vịt chạy theo  Rẽ đám rong **bèo**  Vớt gà lên cạn.  *b) Gấu qua cầu*  ... Không ai chịu nhường **bước**  Cãi nhau mãi không thôi  Chú nhái bén đang **bơi**  Ngẩng đầu lên mà bảo:  - Cái cầu thì bé tẹo  Ai cũng muốn qua mau  Nếu cứ cố tranh **nhau**  Thì có anh ngã chết  Bây giờ phải đoàn kết  Cõng nhau quay nửa vòng  Đổi chỗ thế là **xong**  Cả hai cùng qua được!  - GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh 2 bài thơ đã điền vần hoàn chỉnh.  **3.3 .Hoạt động thực hành, luyện tập**  - GV mời 1 HS đọc YC của BT 2, đọc các gợi ý và mấy dòng thơ mẫu của HS.  - GV hỏi HS về các tiếng bắt vần với nhau trong dòng thơ **M** của HS.  - GV chốt đáp án: Tiếng *Mai* bắt vần với *tài*.  - GV nhắc HS nào không làm thơ thì có thể viết đoạn văn về người bạn mình yêu quý; khuyến khích HS viết sáng tạo, viết tự do, viết nhiều hơn 4 dòng thơ, nhiều hơn 5 câu văn (viết 4 – 5 câu là YC tối thiểu). Chú ý gắn tranh ảnh, trang trí đoạn văn.  - GV đi đến từng bàn, hướng dẫn và giúp đỡ HS: Chỉ cho các em vị trí thích hợp để gắn tranh ảnh, gợi ý cách trang trí. GV nhắc HS chú ý đặt dấu chấm kết thúc câu.  - GV chữa một vài bài của HS.  **3.4. Hoạt động vận dụng- trải nghiệm**  - GV yêu cầu các bạn trong tổ, nhóm bình chọn sản phẩm (vòng sơ khảo) để thi với tổ, nhóm khác.  - GV đính lên bảng lớp 8 – 10 sản phẩm đã vào vòng 1 (theo Kĩ thuật Phòng tranh). GV mời HS lần lượt lên bảng giới thiệu sản phẩm. Sau khi mỗi em trình bày xong, GV và cả lớp vỗ tay, khen ngợi.  - GV yêu cầu HS trao tặng sản phẩm của mình cho bạn.  - GV khen ngợi những HS hoàn thành tốt BT sáng tạo.  - GV nhắc HS về nhà sáng tác thơ tặng ông bà, bố mẹ,… người thân. | - HS lắng nghe.    - HS đọc câu lệnh và bài thơ *Tình bạn* chưa hoàn chỉnh, các từ cần điền để hoàn thành bài thơ.  - HS đọc tiếp bài thơ *Gấu qua cầu* và các từ cần điền để hoàn thành bài thơ.  - HS làm bài nhóm đôi.  - Một số HS báo cáo kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe, sửa bài.    - Cả lớp đọc đồng thanh 2 bài thơ đã điền vần hoàn chỉnh  - 1 HS đọc YC của BT 2, đọc các gợi ý và mấy dòng thơ mẫu của HS.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe GV chốt đáp án.  - HS hoàn thành BT.  - HS làm BT.  - HS lắng nghe.  - Các bạn trong tổ, nhóm bình chọn sản phẩm để thi với tổ khác.  - HS lần lượt lên giới thiệu sản phẩm. GV và cả lớp vỗ tay, khen ngợi.  - HS trao tặng sản phẩm của mình cho bạn.  - HS lắng nghe. |

**4. Điều chỉnh sau bài học**

...............................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiếng Việt**

**Tự đánh giá (10 – 15 phút)**

Em đã biết những gì, làm được những gì?

**1. Yêu cầu cần đạt**

**1.1. Năng lực:** Biết tự đánh giá theo các đề mục đã cho sẵn.

- Năng lực ngôn ngữ: Biết đánh dấu trong bảng tự đánh giá những điều mình đã biết, đã làm được sau Bài 3, Bài 4.

**1.2. Phẩm chất:** Rút ra được những bài học cho bản thân.

**2. Đồ dùng dạy học**

**1. Đối với giáo viên:**  Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh:** SGK.Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**3. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |

|  |  |
| --- | --- |
| **3.1. Hoạt động mở đầu: Khởi động – kết nối**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu MĐYC của bài tự đánh giá.  **3.2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\*HS đọc bảng tự đánh giá**  **Mục tiêu:** HS đọc bảng tự đánh giá.  **Cách tiến hành:**  - GV mời từng cặp HS đọc tiếp nối nội dung bảng tự đánh giá theo dòng và cột.  - GV mời 1 HS lên bảng làm mẫu: đánh dấu vào dòng a ở 2 cột.  **3.3 .Hoạt động thực hành, luyện tập**  **\*HS đánh dấu, tự đánh giá**  **Mục tiêu:** Đánh dấu, tự đánh giá, rút kinh nghiệm cho các buổi học sau.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS đánh dấu *v* tự đánh giá trong VBT: những việc mình đã biết (cột trái) và những gì đã làm được (cột phải).  **3.4. Hoạt động vận dụng- trải nghiệm**  **- Học tập những gì qua Tuần 4?** | - HS lắng nghe.  - Từng cặp HS đọc tiếp nối nội dung bảng tự đánh giá theo dòng và cột.  - 1 HS lên bảng làm mẫu: đánh dấu vào dòng a ở 2 cột.  - HS đánh dấu tự đánh giá trong VBT. |

**4. Điều chỉnh sau bài học**

……………………………………………………………………………………………...

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3 Toán**

**Luyện tập(Tiết 2)**

**1. Yêu cầu cần đạt:** Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

**1.1. Năng lực:**

- Vận dụng Báng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 trong thực hành tính nhẩm. Thực hiện tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính. Vận dụng giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**-** Thông qua việc thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, nhận biết trực quan về “Tính chất giao hoán của phép cộng”, vận dụng các phép tính đã học giải quvết một số vấn đề thực tế, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

**1.2. Phẩm chất:**

***-*** Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**-Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu, bảng phụ**.** Hình vẽ những bông hoa và các chú ong mang thẻ phép tính minh họa cho trò chơi ở phần khởi động.

**-Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**3. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **3.1. Hoạt động khởi động**  - Gv tổ chức cho hs tham gia trò chơi “ *Ong tìm hoa*”  + Giới thiệu luật chơi  2 đội tham gia chơi chọn những con ong mang trên mình những thẻ tính với kết quả phù hợp trên những bông hoa.  + Gv nhận xét + Khen đội thắng cuộc  GV giới thiệu bài… | -2 đội tham gia chơi (6 người/đội)  -HS nhận xét đội thắng cuộc  -HS lắng nghe |
| **3.2.Hoạt động thực hành,luyện tập**  **Bài 3b (trang 27)**  -Yêu cầu HS đọc để bài.  - GV yêu cầu HS nêu cách làm bài  - GV yêu cầu HS làm vở 5 phút, 4 HS làm bảng phụ  - Gv gọi 4 HS đọc kết quả bảng phụ, chữa bài.  - Yêu cầu HS nhận xét kết quả, GV chữa bài | - 1 HS đọc  - HS trả lời: thực hiện lần lượt từ trái sang phải.  - HS làm bài  - 4 HS chữa bài:  9 + 5 + 1 = 14 + 1  = 15  5 + 3 + 4 = 8 + 4  = 12  7 + 2 + 6 = 9 + 6  = 15  8 + 4 + 5 = 12 + 5  = 17  -HS đối chiếu, nhận xét kết quả với vở của mình. |
| **Bài 4 (trang 27)**  - Mời HS đọc to đề bài.  - GV hỏi HS:  + Hãy xác định các số hạng thứ nhất trong phép tính đã cho  + Những số hạng thứ hai cần điền.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn” theo nhóm bàn và trong cả lớp  - GV cho HS nhận xét, đánh giá sau mỗi phép tính mà các cặp thành lập | - 1 HS đọc  - HS trả lời:  + Số hạng thứ nhất đã cho: 7 và 8  + Số hạng thứ hai cần chọn để điền: 4,1,5,3,2,9,6  - HS tham gia đố nhau lần lượt thay các số hạng để thành lập các phép tính rồi tính tổng theo cặp, mỗi cặp đổi chỗ đố 2 phép tính: |
| **Bài 5 (trang 27)**  - Mời HS đọc to đề bài.  - GV hỏi HS:  + Bài toán cho biết gì ?  + Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS làm vở, 1 HS làm bảng phụ  - GV chữa bài của bạn làm bảng phụ  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng. | - 1 HS đọc  - HS trả lời:  + Tổ Một vẽ được 6 bức tranh, tổ Hai vẽ được 7 bức tranh.  + Hỏi cả hai tổ vẽ được tất cả bao nhiêu bức tranh ?  - HS làm bài cá nhân.  - Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn.  - HS gắn bảng phụ lên bảng:  + Phép tính: 6 + 7 = 13  + Trả lời: Hai tổ vẽ được tất cả 13 bức tranh. |
| **3.3.Hoạt động vận dụng**  -GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Vượt chướng ngại vật”  + Giới thiệu luật chơi: Trả lời đúng 1 câu hỏi liên quan đến bài học là HS đã vượt qua dc 1 chướng ngại vật để về đích  + Tổ chức cho HS tham gia chơi  + GV nhận xét, đánh giá HS qua từng câu hỏi | -HS tham gia chơi cá nhân và đánh giá, nhận xét câu trả lời của bạn cùng với GV |

**4.Điều chỉnh sau tiết dạy**

……………………………………………………………………………………………\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4 Hoạt động trải nghiệm**

# **Sinh hoạt lớp- Điều em học được từ chủ đề trường Tiểu học**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**1.1. Năng lực:**

- HS nhận xét những ưu điẻm đã làm được trong tuần qua và những tồn tại cần khắc phục.

- HS có khả năng tự nhận xét và đánh giá bản thân về những điều đã đạt đươc sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Trường tiểu học.

- HS tự đánh giá những điều đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Trường tiểu học. Trả lời được câu hỏi GV đặt ra.

**1.2. Phẩm chất:**

-Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**a. Đối với GV:** SGK Hoạt động trải nghiệm. Một số bài hát về Rước dèn, Hội trăng rằm...Trường học

**b. Đối với HS:** SGK. Chuẩn bị bài hát, tiết mục văn nghệ

**3. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Phần 1: Sinh hoạt lớp.**  **\* Nhận xét hoạt động tuần 4- kế hoạch tuần 5**  **a. Mục tiêu:**  - Nhận xét hoạt động tuần 4- kế hoạch tuần 5  - HS chọn bài hát về trường học và biểu diễn trước lớp.  - Chia sẻ được cảm xúc về tiết mục văn nghệ mình yêu thích nhất.  **b.Cách tiến hành:**  - GV mời HĐTQ lên sinh hoạt lớp nhận xét hoạt động tuần 4- đề ra phương hướng hoạt động tuần 5  - Cho HS bổ sung, Gv kết luận:  \*Ưu điểm ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………............................................................................................................................................................  \*Tồn tại …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………................................  \* Phương hướng tuần 5:  Duy trì mọi nền nếp do Đội đề ra.  Trong lớp chú ý nghe giảng, hăng hái xây dựng bài, học bài và làm bài đầy đủ.  Có ý thức rèn chữ viết, giữ vở sạch.  - Thi đua học tập tốt  **Phần 2: Hoạt động theo chủ đề:**  **3.3. Hoạt động luyện tập, thực hành.**  **a. Mục tiêu:**  - Tự đánh giá kết quả học tập ở mức: Hoàn thành tốt, hoàn thành, chưa hoàn thành.  - Nói được hoạt động thích nhất trong chủ đề.  - Nói được những việc làm để duy trì nền nếp học tập.  **b.Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi về những hoạt động và cảm xúc của HS khi tham gia chủ đề Trường tiểu học.  - GV tổ chức cho HS tự đánh giá những điều đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Trường tiểu học bằng cách trả lời câu hỏi:  *+ Em thích hoạt động nào nhất trong chủ đề này? Tại sao?*  *+ Em thích nhưng hoạt động nào trong sinh hoạt Sao?*  *+ Em đã làm gì đề duy trì nền nếp học tập?*  *+ Em sẽ làm gi để học tập tốt hơn?*  **3.4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm.**  - Cho HS liên hệ nêu những việc đã làm được trong tuần qua.  - Kể tấm gương tốt... | HĐTQ nhận xét- HS bổ sung  **-** HS ca múa, trải nghiệm  Nghe GV nhận xét  - Nghe Gv nêu yêu cầu  - HS hđ thảo luận cặp đôi về những hoạt động và cảm xúc của HS khi tham gia chủ đề Trường tiểu học  - HS đại diện các nhóm trình bày trước lớp  HS liên hệ bản than  Kể tấm gương tốt trong và ngoài lớp. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:**

**----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**An toàn giao thông**

**Bài 3: Lên, xuống xe đạp, xe máy an toàn**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**1.1. Năng lực:**

-Biết những quy định an toàn khi ngồi trên xe đạp , xe máy.

-Biết sự cần thiết của các thiết bị an toàn đơn giản (mũ bảo hiểm..).

-Thực hiện đúng trình tự khi ngồi hoặc lên xuống trên xe đạp , xe máy.

-HS thực hiện và nhắc nhở bạn bè, người thân không Có thói quen đội mũ bảo hiểm, quan sát các loại xe trước khi xuống xe, biết bám chắc người ngồi đằng trước.

**1.2. Phẩm chất:** Giáo dục HS thực hiện đúng khi tham gia giao thông.

**2. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên: Các tranh ảnh trong sách Tài liệu giáo dục An toàn giao thông dành cho học sinh lớp 2.

- Học sinh:Vở, bút.

**3. Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **3.1.HĐ mở đầu:**  ***\*Mục tiêu:*** Gợi mở nội dung bài học.  Kích thích hứng thú học tập ở HS vào bài học.  ***\*Cách tiến hành:***  - Tham gia trò chơi “Xe đạp-xe máy”  -GV nhận xét.  - Giới thiệu bài mới: Dẫn dắt từ trò chơi giới thiệu bài học Lên, xuống xe đạp, xe máy an toàn- Ghi đề.  **3.2. HĐ khám phá:**  ***\*Mục tiêu:*** *HS hiểu ý được sự cần thiết của đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy, ghi nhớ trình tự quy tắc an toàn khi ngồi trên xe đạp, xe máy.*  ***\*Cách tiến hành:***  **Hoạt động 1:Tìm hiểu cách lên, xuống xe đạp, xe máy an toàn**  ***\*Mục tiêu:*** *HS hiểu được cách lên , xuống xe đạp, xe máy an toàn.*  ***\*Cách tiến hành:***  - Cho HS quan sát tranh trang 12 thảo luận, chia sẻ trong nhóm và đại diện nhóm trình bày:  + Mô tả lại các bước lên, xuống xe đạp, xe máy?  ***Các bước lên xe:***  +Yêu cầu HS nhận xét.  **+**GV chốt nội dung các bước lên xe:  ***Các bước xuống xe:***  - B1: Quan sát xung quanh, hai tay bám chắc vào hông người điều khiển, nhấc chân phải về sau, đưa về phía bên trái xe.  - B2: Chân phải đặt xuống đất.  - B3: Chân trái đặt xuống đất, đứng song song với chân phải.  +Yêu cầu HS nhận xét.  +GV chốt nội dung các bước xuống xe:  **-GV chốt nội dung hđ 1:**  +Chỉ lên, xuống xe khi xe đã dừng hẳn ở vị trí an toàn (vỉa hè, lề đường,…)  +Quan sát kĩ xung quanh trước khi lên, xuống xe.  +Có thể nhờ người lớn giúp đỡ lên, xuống xe.  +Báo hiệu cho người điều khiển có thể di chuyển khi các em đã ngồi vững vàng, ngày ngắn.  **Hoạt động 2:Tìm hiểu một số tình huống lên, xuống xe đạp, xe máy không an toàn .**  ***\*Mục tiêu:*** *HS biết và tránh được các tình huống lên , xuống xe đạp, xe máy không an toàn.*  ***\*Cách tiến hành:***  - Cho HS quan sát H1, 2 trang 13 nhận xét cách lên xe của bạn nhỏ ở 2 hình.  - Cho HS quan sát hình 1, 2 trang 14 và trả lời câu hỏi:  - Yêu cầu HS nhận xét. GV chốt.  **3.3. HĐ thực hành- luyện tập**  ***\*Mục tiêu:****Nhận biết và xử lí các tình huống lên , xuống xe đạp, xe máy an toàn.*  ***\*Cách tiến hành:***  \*Thực hành lên, xuống xe đạp, xe máy an toàn:  \*Xử lí tình huống:  - Mời 2 HS đóng vai và xử lí tình huống 1.  - HS nhận xét.  - GV chốt: Nếu em là Bông thì em sẽ bảo mẹ tìm cho em mũ bảo hiểm rồi mới lên xe.  - Mời 2 HS đóng vai và xử lí tình huống 2.  - HS nhận xét.  - GV chốt: Nếu em là Bi em sẽ chờ ô tô đi rồi mới xuống xe như các bước đã hướng dẫn  **3.4. HĐ vận dụng- trải nghiệm**  ***\*Mục tiêu:*** *Thực hiện và chia sẻ với người khác các bước lên xe và các bước xuống xe.*  ***\*Cách tiến hành:***  - Cho HS tham gia trò chơi “Nào mình cùng lên xe”.  - GV chia lớp thành 2 đội lên ghép các bước lên xe và các bước xuống xe.  -Nhận xét kết quả.  \* Cho HS tự đánh giá ở 3 mức độ: Tốt, đạt, cần cố gắng  - Biết thực hiện các bước lên, xuống xe đạp, xe máy an toàn..  Tốt Đạt Cần cố gắng  - Tránh thực hiện những tình huống lên, xuống xe đạp, xe máy không an toàn.  Tốt Đạt Cần cố gắng  **KL: -**GV mời HS nhắc lại nội dung bài học.  - GV nhận xét chung giờ học và HS chuẩn bị bài sau: Biển báo hiệu giao thông đường bộ. | - HS chơi trò chơi.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận, chia sẻ trong nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày.  - B1: Đứng ở phía bên trái của xe, quan sát an toàn, chân trái để lên giá để chân.  - B2: Hai tay ôm vào hông người điều khiển, vòng chân phải sang bên kia để lên giá để chân.  - B3: Ngồi vững vàng trên xe, hai tay ôm hông người điều khiển.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS quan sát tranh và nhận xét.  - Cả 2 hình bạn nhỏ lên xe chưa đúng theo các bước đã hướng dẫn.  - HS quan sát tranh và nhận xét.  - Cả 2 hình bạn nhỏ xuống xe chưa đúng theo các bước đã hướng dẫn.  - HS nhận xét. HS lắng nghe.  - 2 HS đóng vai: Mẹ và Bông.  -2-3 HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - 2 HS đóng vai Bố và Bi.  - 2-3 HS nhận xét.  -HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe.  - HS tự đánh giá bằng cách giơ tay.  - HS nhắc lại.  - HS lắng nghe. |

**4.Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 5 Luyện Toán**

**Ôn tập phép cộng có nhớ trong phạm vi 20**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

***1.Năng lực:***

- Nhận biết được phép cộng có nhớ trong phạm vi 20, tính được phép cộng có nhớ trong phạm vi 20. Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng có nhớ trong phạm vi 20, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

***2.Phẩm chất:*** Tích cực học tập và giải toán.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. Giáo viên: Hệ thống bài tập, máy tính

2. Học sinh: vở viết, bảng con, bộ đồ dùng.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động 1: Khởi động.**  ***\*Mục tiêu*:** Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối vào bài mới. | |
| \* ***Các bước tiến hành***:  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” đố bạn một phép cộng không nhớ trong phạm vi 20.  - GV nhận xét- GV giới thiệu bài | - HS chơi trò chơi  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động 2: Luyện tập, thực hành.**  ***\* Mục tiêu:*** Củng cố kĩ năng thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 20. | |
| ***\*Các bước tiến hành:***  Bài 1: Tính   |  |  | | --- | --- | | 9 + 1 = | 9 + 5 = | | 9 + 2= | 9 + 6 = | | 9 + 3 = | 9 + 7 = | | 9 + 4 = | 9 + 8 =  9 + 9 = |   - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  -Nhận xét PT 9 + 6 và 6 + 9 có gì giống và khác nhau  Để tính 9 + 4 em làm như thế nào?  -GV chốt cách tính.  Bài 2: Tính   |  |  | | --- | --- | | 8 + 2= | 8 + 6 = | | 8 + 3 = | 8 + 7 = | | 8 + 4 =  8 + 5= | 8 + 8 =  8 + 9 = |   - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  -Nhận xét PT 8 + 6 và 6 + 8 có gì giống và khác nhau  Để tính 8 + 7 em làm như thế nào?  -GV chốt cách tính.  Bài 3: Số   |  |  | | --- | --- | | Hoa Hồng Nhà Máy Mao - Miễn Phí vector hình ảnh trên Pixabay + 3 = 12 | 7 + Hoa Hồng Nhà Máy Mao - Miễn Phí vector hình ảnh trên Pixabay = 16 | | 1. + Hoa Hồng Nhà Máy Mao - Miễn Phí vector hình ảnh trên Pixabay = 15 | Hoa Hồng Nhà Máy Mao - Miễn Phí vector hình ảnh trên Pixabay + 6 = 10 | | Hoa Hồng Nhà Máy Mao - Miễn Phí vector hình ảnh trên Pixabay + 3 = 11 | 8 + Hoa Hồng Nhà Máy Mao - Miễn Phí vector hình ảnh trên Pixabay = 17 | | 6 + Hoa Hồng Nhà Máy Mao - Miễn Phí vector hình ảnh trên Pixabay = 15 | 6 + Hoa Hồng Nhà Máy Mao - Miễn Phí vector hình ảnh trên Pixabay = 16 |   -Vì sao em lại điền số 9 vào PT bông hoa thứ nhất?  Bài 4: Nối 2 phép tính có cùng kết quả        Vì sao em nối PT 9 + 6 với PT 8 + 7?  Bài 5: Tùng gấp được 8 chiếc máy bay, Nam gấp được 7 chiếc máy bay. Hỏi hai bạn gấp được bao nhiêu chiếc máy bay?    - GV chấm 1 số bài –Nhận xét  -Vì sao em giải bài toán bằng phép tính cộng? | - 1 HS đọc, HS khác đọc thầm.  - HS làm bài vào vở.  -2 HS làm bảng lớp.  - Tách 4 thành 1 và 3 lấy 9 + 1 bằng 10. Lấy 10 + 3 bằng 13.  -Đếm thêm 4 vào 9 : 10, 11, 12, 13. Vậy 9 + 4 = 13  - HS làm bài vào vở.  -2 HS làm bảng lớp.  - Tách 6 thành 2 và 4 lấy 8 + 2 bằng 10. Lấy 10 + 4 bằng 14.  -Đếm thêm 6 vào 8 : 10, 11, 12, 13,14. Vậy 8 + 6= 14  - HS lắng nghe và ghi nhớ  - 1 HS đọc, HS khác đọc thầm.  -HS làm vào vở, chia sẻ trước lớp  -HS làm bảng lớp  -HS nhận xét  -HS chia sẻ cách làm 9 +3 = 12  - 1 HS đọc, HS khác đọc thầm.  -HS làm cá nhân  -HS nhận xét  HSTL: tính kết quả - so sánh – điền dấu.  -HSTL  - 1 HS đọc, HS khác đọc thầm.  -HS giải vào vở -chia sẻ  -HS nhận xét  -HSTL |
| **3. Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**  ***\* Mục tiêu:*** Vận dụng kiến thức và trải nghiệm tham gia chơi trò chơi: Tìm số | |
| ***\*Các bước tiến hành:***  Hãy viết tất cả các số có 2 chữ số mà có tổng hai chữ số bằng 13.  -Nhóm nào tìm được nhiều nhất, đúng là nhóm thắng cuộc.  -GV nhận xét | -HS trải nghiệm trên bộ ĐD theo nhóm 2 và tìm.  *\*Dự kiến KQ:*  94, 49, 85, 58, 67, 76. |
| **4.Hoạt động 4: HĐ nối tiếp:**  ***\*Mục tiêu*:** Củng cố lại kiến thức đã học, chuẩn bị cho tiết học sau | |
| ***\* Cách tiến hành:***  - Bài học hôm nay, em học được điều gì?  - GV nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau. | **-** HSTL  **-** Hs theo dõi, lắng nghe |

*4. Điều chỉnh sau tiết dạy):* ………………………………………………………

…..........................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 6 Luyện Tiếng Việt**

**¤n kiÓu c©u: Ai lµ g× ? LËp danh s¸ch häc sinh**

**1. Yêu cầu cần đạt**

1.1 Năng lực

- HS nhận biết được các từ chỉ sự vật (danh từ ).BiÕt lËp danh s¸ch HS theo tæ.Biết đặt câu theo mẫu *Ai* ( hoặc *cái gì, con gì ) là gì*?

- Rèn kĩ năng nói, viết thành câu.

1.2 Phẩm chất

- Tự tin khi trình bày

**2. Đå dïng d¹y - häc**

- PhiÕu bµi tËp ®Ó HS lµm bµi, bảng con.

**3. C¸c ho¹t ®éng d¹y - häc**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3.1 Khởi động**  -Hãy sắp xếp các từ trong mỗi dòng sau thành câu:  a. mẹ / yêu / em / rất .  b.Thu / của / em / bạn / là.  3.2 **Luyện tập**  Bài 1: Nối mỗi câu sau với mẫu của câu đó:  1. Na là học sinh giỏi nhất lớp. a.Cái gì - là gì?  2. Con trâu là đầu cơ nghiệp. b. Ai - là gì?  3. Sách vở là đồ dùng học tập. c.Con gì - là gì?  \* GV NX ch÷a chung vµ kh¾c s©u cho HS vÒ mÉu c©u Ai lµ g×?  3.3 Vận dụng  Bài 2: Viết tiếp vào chỗ trống để hoàn thành các câu sau:   1. Lan là…………………………………. 2. Thỏ là ………………………………… 3. Bút chì, thước kẻ là …………………… 4. …………………………………là người mẹ thứ hai của em.   GV nhËn xÐt, ch÷a. HDHSY c¸ch ®Æt c©u d¹ng nµy | 2 Hs lên bảng làm.  -Em rất yêu mẹ. (Mẹ rất yêu em.)  -Em là bạn của Thu.(Thu là bạn của em.)  - Nhận xét.  -Đọc đề, nêu yêu cầu  -HS ghi đáp án vào bảng con  -1- b 2- c 3-a   * HS làm bài vào PHT * Nối tiếp trình bày bài. * VD: Lan là học sinh giỏi nhất lớp em. * Thỏ là con vật thông minh. * Cô giáo là người mẹ thứ hai củaem. |

Bµi 3:Em h·y lËp danh s¸ch HS trong tæ cña em theo mÉu sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Hä vµ tªn | Ngµy sinh | Quª qu¸n | N¬i ë |
|  |  |  |  |  |
| … | ….. | …. | ….. | …… |

3.4.**Hoạt động tiếp nối**

- GV chốt nội dung bài học.

-NX tiết học.

**4. Điều chỉnh nội dung sau bài học**

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 7 Hoạt động ngoại khóa**

**Hội vui học tập**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Năng lực:**

- Cñng cè kiÕn thøc ®· häc.

- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng toán học để làm được các bài tập.

**1.2. Phẩm chất:**

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**2. Đồ dùng dạy - học:**

- GV: Máy tính; Mẫu các bài tập.- HS: Vở viết…

**3. Các hoạt động dạy - học:**

**3. 1. Khởi động:**

- GV cho cả lớp hát bài: Lớp chúng ta đoàn kết.

**3.2. Hoạt động luyện tập:**

**Chñ ®iÓm: KiÕn thøc c¸c m«n häc**

**\* Néi dung**:

C©u 1: Trong c¸c sè ®· häc cã mÊy sè nhá h¬n 4?

C©u 2: Khi đổi chỗ các số hạng trong một tổng thì kết quả như thế nào?

C©u 3: §äc b¶ng céng 9?

C©u 4: Sè nµo ®· häc lín h¬n 15?

C©u 5: Khi viết hết một câu ta dùng dấu gì?

C©u 6: Tìm 5 từ chỉ cây cối?

C©u 7: §äc b¶ng cộng 5?

C©u 8: Tìm 5 từ chỉ người?

C©u 9: H¸t bµi: Quốc ca?

C©u 10: Sè: .. . > 25 , 29< ... , 88 > ...

C©u 11: Đọc thuộc lòng bài thơ: Giờ ra chơi ?

C©u 12: H·y kÓ vÒ gia ®×nh em cho c¸c b¹n biÕt? Gia đình em có mấy thế hệ chung sống?

C©u 13: Hãy tìm 3 từ chỉ con vật bắt đầu bằng phụ âm đầu là **ch?**

C©u 14: Móa h¸t 1 bµi em thÝch?

C©u 15: Biểu diễn bài hát thật là hay.

C©u 16: Biểu diễn bài hát : Mời bạn vui múa ca.

C©u 17: Đọc thuộc lòng bài thơ: Ngày hôm qua đâu rồi?

C©u18: §äc bảng cộng 8 cộng với một số.

C©u 19: Nªu tªn tr­ưêng, tªn líp, tªn c« gi¸o em?

C©u 20: Số 90 gồm mấy chục và mấy đơn vị ?

C©u 21: Khi đi từ nhà đến trường em đi như thế nào?

C©u 22: KÓ tªn mét sè lo¹i ®Ìn tÝn hiÖu giao th«ng?

C©u 23: §iÒn dÊu: 69 >...., 76 > ..., ...>98 < ...

C©u 24: §äc thuộc lòng bµi thơ: Chơi bán hàng?

C©u 25: Nªu nh÷ng viÖc lµm ®Ó b¶o vÖ xương và cơ?

C©u 26: Đọc đoạn 1 bài Giờ ra chơi và trả lời câu hỏi nd bài.

- Gv tổ chức cho hs thảo luận nhóm 2 và đại diện trả lời câu hỏi.

- Gv gọi hs nhận xét. Gv chốt ý đúng.

**3.3. Hoạt động vận dụng:**

\*KÕt thóc : Héi Vui häc tËp kÕt thóc trong nhÞp vç tay cña bµi hát: Em yêu trường em*.*

- Gv tuyên dương những hs tham gia học bài tốt.

- Nhận xét giờ học.

**5. Điều chỉnh sau bài dạy:**

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tổ phó TT Cẩm Giang, ngày tháng 9 năm 2024**

**BGH ký duyệt**

# 

# 

# **Nguyễn Hữu Dũng**

**An toàn giao thông**

**Bài 2: Đi bộ qua đường an toàn (Tiết 2)**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

- Hiểu được một số quy định cơ bản về việc đi bộ qua đường an toàn (nơi có cầu vượt, đèn tín hiệu và vạch kẻ đường).

- Nhận biết được một số tình huống đi bộ qua đường không an toàn.

- Hình thành một số kĩ năng đi bộ qua đường an toàn.

-Chia sẻ, nhắc nhở mọi người cùng thực hiện.

**2. Đồ dùng dạy học:**

- Tranh trong SGK, phiếu HT ghi các tình huống.

**3. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **3. 1. Hđ khởi động**  - Giới thiệu bài  - Hãy kể lại một số cách đi bộ qua đường an toàn mà em biết. | - Hát  - Lớp theo dõi giới thiệu  - Hs kể |
| **3.2. Hđ thực hành**  - Quan sát tranh và chỉ ra bạn nào đang qua đường an toàn và không an toàn.  - Thảo luận và chỉ ra những việc cần làm để đảm bảo an toàn khi qua đương.  - Giáo viên nhận xét | - HS thảo luận và trả lời  - HS tham gia trò chơi dưới sự hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe. |
| **3.3. Hđ vận dụng** | |
| -Tham gia trò chơi “Đi bộ qua đường an toàn”.  + Gv nêu cách chơi  + Tổ chức cho hs chơi  + Tổng kết trò chơi. Nhận xét tiết học. | - Hs tham giia trò chơi |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:**

**--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Sáng: Tiết 1 Thứ năm ngày 28 tháng 9 năm 2023**

**Tiết 2 Tiếng Việt**

**Luyện nói và nghe: Kể chuyện " Phần thưởng"**

**1. Yêu cầu cần đạt**:

**1.1. Năng lực:**

- *Rèn kĩ năng nói:* Dựa vào tranh và gợi ý, biết hợp tác cùng bạn kể tiếp nối 3 đoạn cau chuyện *Phần thưởng*, kể toàn bộ câu chuyện.Biết kể chuyện tự nhiên, phối hợp lời kể với điệu bộ, nét mặt; biết thay đổi giọng kể phù hợp với nội dung.

- *Rèn kĩ năng nghe:* Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Có thể kể tiếp lời bạn.

- Bước đầu biết tưởng tượng và nói lại lời nói, ý nghĩ của nhân vật trong câu chuyện.

**1.2. Phẩm chất:**

- Thể hiện tình cảm thân ái đối với bạn bè cùng lứa.

**2. Đồ dùng dạy học**

\* Đối với giáo viên: Máy tính, máy chiếu.

\*Đối với học sinh: SGK.

**3. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3.1. Hoạt động mở đầu: Khởi động – kết nối**  **\*Mục tiêu**:Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **\*Cách tiến hành**: GV giới thiệu: Trong tiết học hôm nay, các em sẽ thực hành kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện *Phần thưởng* dựa theo tranh minh họa và gợi ý. Sau đó, tập kể toàn bộ câu chuyện hoặc kể 1 đoạn câu chuyện (đoạn 3) theo lời bạn Na. Chúng ta sẽ thi đua xem bạn nào, nhóm nào nhớ nội dung câu chuyện, kể hay, biểu cảm.  **3.2. Hoạt động 2: Hoạt động hình thành kiến thức mới**  *a) Chuẩn bị* (Kể tiếp nối từng đoạn, toàn bộ câu chuyện *Phần thưởng* – BT 1, 2)  - GV mời 1 HS đọc YC của BT 1, 2 và các gợi ý dưới 3 tranh.  AhHhleSwE1oM3s8Swlew6CP0ae3G6UH2_MVzMTE-mYtn-DnK6h0E99ydz3o5Gz6bO_Ck6nFxh75KoQ9WlXC0bPJ5kjJu_YX2BkZTUYhDEtfEX768lzcjFynE162R30H_6kyoqyg=s0  - GV chiếu lên bảng tranh minh họa và các gợi ý (như những điểm tựa) để HS kể từng đoạn câu chuyện. GV nhắc HS cần kể tự nhiên, có thể thêm suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật vào lời kể. VD, khi kể đoạn 2, HS có thể tưởng tượng vào giờ ra chơi, các bạn bàn với nhau những gì? (VD: Các bạn ơi, làm thế nào để bạn Na tốt bụng, đáng yêu như thế nào để cô có quà tặng Na). Rồi các bạn đến nói với cô giáo (VD: Cô ơi, bạn Na học chưa giỏi nhưng bạn ấy rất tốt bụng. Chúng em rất yêu quý bạn ấy. Mong cô hãy có phần thưởng cho bạn ấy vì lòng tốt ạ). Cô giáo nói gì? (VD: Sáng kiến của các em rất tuyệt. Na rất xứng đáng nhận phần thưởng. Cô đã chuẩn bị quà cho bạn ấy rồi).  *b) Kể chuyện theo nhóm 3*  - GV yêu cầu các nhóm dựa vào tranh minh họa và gợi ý, kể tiếp nối để hoàn thành câu chuyện (HS 1 kể đoạn 1. HS 2 kể đoạn 2. HS 3 kể đoạn 3):  + GV yêu cầu lần kể đầu tiên, mỗi em có thể vừa kể vừa nhìn đoạn truyện trong SGK.  + Lần kể thứ hai, đổi vai (HS 2 kể đoạn 1, HS 3 kể đoạn 2, HS 1 kể đoạn 3) để mỗi em đều có thể kể được toàn bộ câu chuyện. GV yêu cầu HS kể không nhìn SGK, để lời kể tự nhiên, trơn tru, kịp lượt lời.  **3.3 Hoạt động 3: Hoạt động thực hành, luyện tập**  \* *Kể lại từng đoạn câu chuyện*  - GV mời lần lượt vài nhóm 3 HS thực hành thi kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét, khen ngợi nhóm HS nhớ nội dung câu chuyện, phối hợp ăn ý, kể kịp lượt lời; lời kể linh hoạt, tự nhiên, biểu cảm.  **3.4 Hoạt động 3: Hoạt động vận dụng**  *\* Kể toàn bộ câu chuyện*  - GV mời 1 HS kể lại toàn bộ câu chuyện.  - GV mời thêm 1 – 2 HS khá, giỏi kể lại toàn bộ câu chuyện theo lời bạn Na.  - GV cho cả lớp bình chọn HS, nhóm HS kể chuyện hay, hấp dẫn theo các tiêu chí: kể đúng nội dung / tiếp nối kịp lượt lời / tự nhiên, sinh động, biểu cảm.  - Em học tập được gì qua câu chuyện: Phần thưởng | - HS lắng nghe.    - 1 HS đọc YC của BT 1, 2 và các gợi ý dưới 3 tranh.    - HS quan sát, lắng nghe.    -Dựa vào tranh kể chuyện theo đoạn  -Dựa vào tranh kể chuyện theo đoạn  -Dựa vào tranh kể chuyện theo đoạn  - HS lắng nghe, kể chuyện theo nhóm.  - Học sinh kể theo nhóm đôi.  - Hs kể toàn bộ câu chuyện.  -HS bình bầu HS kể hay  -HS TLCH- HS liên hệ |

**4. Điều chỉnh sau bài học**

...........................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3 Tiếng Việt**

**Bài viết 2: Lập danh sách học sinh**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Năng lực:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực ngôn ngữ: Nắm được thông tin cần thiết của 4- 5 bạn HS trong tổ. Lập được danh sách 4 – 5 bạn HS trong tổ theo mẫu đã học.

**1.2. Phẩm chất:**

- Ý thức trách nhiệm.

**2.Đồ dùng dạy học:**

**- GV**: Giáo án

**- HS**:SGK,VBT.

**3.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **3.1.HĐ mở đầu:**  - GV cho HS hát bài “Lớp chúng mình đoàn kết.”  - GV nhận xét, khen và hỏi:  + Bài hát nói về điều gì?  -GV giới thiệu bài. Ghi đầu bài | -HS hát và kết hợp động tác phụ họa  - HS trả lời.  - HS nhắc lại. |
| **3.2.HĐ hình thành kiến thức mới:**  **c.HĐ1:Kể về bạn trong tổ của mình.**  \* Tìm hiểu yêu cầu của bài tâp.  - GV gọi 1HS đọc to yêu cầu của bài.  + Bài yêu cầu gì?  - GV hướng dẫn HS làm bài theo các bước:  + HS chọn 4 – 5 bạn HS trong tổ.  + Xếp tên 4 – 5 bạn đó theo TT bảng chữ cái; Ghi lại: Họ, tên / Nam, nữ / Ngày sinh / Nơi ở  \*Nhắc HS mục *Ngày sinh* cần viết đầy đủ: *ngày, tháng, năm sinh*.  - GV yêu cầu lớp thảo luận nhóm 4 để làm bài tập  -> Chú ý” Nói phải thành câu, đủ ý, diễn đạt rõ ràng,…  - GV quan sát, giúp đỡ HS.  - GV mời đại diện 1vài nhóm lên trình bày.  - GV nhận xét, đánh giá..  **3.3.HĐ thực hành, vận dụng:**  **b.HĐ2:Viết danh sách vào biểu mẫu.**  - GV cho HS viết vào vở.  - GV nhắc tư thế ngồi viết.  - GV đi tận nơi giúp đỡ những HS chậm  - GV chiếu một số bài.  -GV nhận xét.  **3.4.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  - Nêu lại các mục trong phần lập danh sách. | - HS đọc to yêu cầu.  - HS nêu.  - HS nghe hướng dẫn  - Lớp thảo luận  - HS chia sẻ trong nhóm.  - HS trình bày.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS viết bài.  - HS đọc bài của mình.  - Lớp nhận xét, bổ sung. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4 Tiếng Anh**

**Do GV chuyên soạn dạy**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Chiều: Do đ.c Phạm Thị Lý soạn dạy**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Sáng: Tiết 1 Thứ sáu ngày 29 tháng 9 năm 2023**

**Chiều: Tiết 1 Thứ năm ngày 28 tháng 9 năm 2023**

**Toán**

**Luyện tập (tiết 1)**

**1. Yêu cầu cần đạt:** Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

**1.1. Năng lực:**

- Vận dụng Báng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 trong thực hành tính nhẩm.

- Thông qua việc thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, nhận biết trực quan về “Tính chất giao hoán của phép cộng”, vận dụng các phép tính đã học giải quvết một số vấn đề thực tế, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

**1.2. Phẩm chất:**

***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**- Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu, bảng phụ**.**Tranh vẽ và thẻ phép tính minh họa cho HS chơi trò chơi ở bài 3a

**- Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**3. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **3.1. Hoạt động mở đầu:**  GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện”:  + Giới thiệu luật chơi:  HS nêu một phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 đố bạn tính nhẩm. Trả lời đúng được quyền gọi 1 bạn bất kì trả lời câu hỏi của mình.  + GV nhận xét các phép tính và dẫn vào bài mới | -HS chơi trò chơi  -HS lắng nghe |
| **3.2.Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1 (trang 26)**  -Yêu cầu HS đọc để bài.  - GV yêu cầu HS làm vở các phép tính câu a  - Gv gọi 3 HS nối tiếp đọc kết quả ở 3 cột  - GV cùng HS làm mẫu cột đầu câu b, hướng dần HS sử dụng nhận xét trực quan về “Tính chất ‘  giao hoán của phép cộng” để thực hiện tính nhẩm các phép tính còn lại.  -> GV nhắc lại: Khi đổi chỗ các số hạng thì tổng không thay đổi. | - 1 HS đọc  - HS làm bài vào vở  - 3HS chữa bài:  9 + 2 = 11 ; 9 + 3 = 12  5 + 7 = 12 ; 6 + 8 = 14  5 + 9 = 14 ; 5 + 8 = 13  - HS chữa miệng  - HS vận dụng tính chất trả lời.  9 + 6 = 15 -> 6 + 9 = 15  5 + 6 = 11 -> 6 + 5 = 11  8 + 7 = 15 -> 7 + 8 = 15 |
| **Bài 2 (trang 26)**  -Yêu cầu HS đoc đề  - GV hướng dẫn HS làm mẫu ngôi nhà thứ nhất.  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở với 3 ngôi nhà còn lại.  - GV cho HS chữa bài.  GV nhận xét, chữa bài.  **Bài 3 a (trang 26)**  - Yêu cầu HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS nêu cách làm  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi về cách tính nhẩm  - GV cho HS chơi trò chơi “Tìm xe cho đúng”  + Giới thiệu luật chơi: 2 đội lên nối thi tiếp sức  + GV chữa chốt kết quả đúng | - 1 HS đọc  - Cá nhân HS quan sát các phép cộng ghi trong mồi ngôi nhà; đôi chiêu với  các số biểu thị kết quả phép tính ghi trên mỗi đám mây rồi lựa chọn số thích hợp với từng ô trống.  -HS làm bài cá nhân  -HS đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau, đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với  mỗi phép tính.  - 1 HS đọc  - HS trả lời:  Tìm kết quả các phép cộng (ghi trên từng tấm biển trên tay mồi con vật) rồi lựa chọn số chỉ kết quả thích hợp (ghi trong mồi chiếc xe buýt).  -HS thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.  - 2 đội lên chơi (8 HS/đội)  Đáp án:  9 + 5 = 14 6 + 7 = 13  9 + 4 = 13 7 + 4 = 11  7 + 7 = 14 3 + 8 = 11  8 + 4 = 12 6 + 6 = 12 |
| **3.3.Hoạt động vận dụng.**  - Gv yêu cầu HS nghĩ ra một bài toán gắn với thực tế có sử dụng 1 phép tính ở bài tập số 3a vừa làm  - GV gọi Hs trả lời | - HS tự nghĩ cá nhân  -3HS trả lời:  VD: Bình hoa có 7 bông hoa, mẹ cắm thêm vào lọ 4 bông hoa nữa. Hỏi lọ hoa có tất cả bao nhiêu bông ? |
| Hỏi: - Bài học ngày hôm nay, em biết thêm được điều gì?  -Để làm tốt các bài tập, em nhắn bạn điều gì? | * HS nêu ý kiến * HS chia sẻ |

**4.Điều chỉnh sau tiết dạy**

……………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2 Đạo đức**

**Chủ đề: Kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè.**

**Kính trọng thầy cô giáo (tiết 2)**

**1. Yêu cầu cần đạt:** Học xong bài này, em sẽ:

**1.1. Năng lực:**

- Nêu được một số biểu hiện cửa sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.

- Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

-Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**1.2. Phẩm chất:**

- Hình thành phẩm chất nhân ái, chăm chỉ.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**a. Đối với giáo viên:** SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2**.** Máy tính, máy chiếu….(nếu có)

**b. Đối với học sinh:** SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Các hoạt động dạy học:**  **3.1. Hoạt động mở đầu: Khởi động – Kết nối:**  **\* Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.  ? Em hãy nêu những việc làm thể hiện việc kính trọng các thầy giáo và các cô giáo.  **GV KL:** Thầy cô là người dạy đỗ chúng ta lên người bởi vậy chúng ta phải biết kính trọng và lễ phép đối với thầy cô giáo**.**  **3.2: Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết được các hành vi đúng hay không đúng, biết cách xử lí các tình huống cụ thể.  **Cách tiến hành:**  **Nhiệm vụ 1: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT1**  - GV cho HS quan sát các tranh trong sgk và cho biết:*em đồng tình với hành động trong bức tranh nào, không đồng tình với hành động trong bức tranh nào? Vì sao?*    - GV gọi một số HS đứng dậy trình bày quan điểm của mình.  **- GV nhận xét, kết luận:** Đồng tình với hành động ở tranh 1, chúng ta không nên gây ồn ào, tranh giành sách vở, vừa chạy vừa chào cô giáo hoặc đưa vở một tay cho cô giáo như các bạn ở trong tranh 2, 3 và 4.  **Nhiệm vụ 2: Hoạt động nhóm, hoàn thành BT2**  - GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu:  + Nhóm 1 + 3: đóng vai và xử lí tình huống 1  + Nhóm 2 + 4: đóng vai và xử lí tình huống 2  - GV cho từng nhóm lên đóng vai, các nhóm còn lại chú ý quan sát, cổ vũ, động viên.  - GV cùng HS nhận xét, GV kết luận:  + TH1: Em khéo léo nhắc nhở bạn , cô giáo là người dạy dỗ chúng ta nên người, dù ở trường hay ở đâu, khi gặp thầy cô chúng ta nên chào hỏi lễ phép.  + TH2: Em nên khéo léo nhắc nhở bạn không nên nói leo trong lớp, đó là hành động không tốt. Khi cô giáo hỏi, chúng ta nên giơ tay và thưa cô giáo phát biểu.  **Nhiệm vụ 3: Liên hệ bản thân, hoàn thành BT3**  - GV khuyến khích HS chia sẻ những việc em đã làm và sẽ làm để thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo.  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận.  **3.3: Hoạt động vận dụng – Trải nghiệm**  **Mục tiêu:**Giúp HS vận dụng kiến thức đã học để chia sẻ và thực hiện những việc làm thể hiện sự biết ơn và kính trọng thầy cô giáo.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS thực hành chào thầy cô giáo, nói lời chúc mừng thầy cô giáo nhân ngày lễ và nói lời đề nghị thể hiện sự kính trọng với thầy giáo, cô giáo.  - GV hướng dẫn HS về nhà làm thiệp chúc mừng thầy giáo, cô giáo.  - GV gợi ý cho HS cách viết lời yêu thương và gửi cho thầy giáo, cô giáo mà em yêu quý.  **- GV chốt kiến thức bài học.** Thầy, cô giáo dạy em biết đọc, biết viết, biết những kiến thức trong cuộc sống, Biết cư xử lễ phép, ngoan ngoãn, bởi thầy,cô như người mẹ thứ hai như thể mẹ cha nên chúng ta phải biết kính trọng và lễ phép với các thầy giáo, cô giáo mới là học trò ngoan.  - GV nhận xét, tuyên dương những cá nhân tham gia học bài tốt.  - Các em về nhà và khi đến trường luôn nhớ ơn và biết kính trọng lễ phép với các thầy giáo và cô giáo..  - Nhận xét giờ học.  - Các em về nhà xem trước bài 3: Yêu quý bạn bè. | - HS đứng dậy trình bày và nghe GV nhận xét.  -HS nêu lại KL.  - HS quan sát tranh, đưa ra câu trả lời  - HS trình bày kết quả:  *+ Đồng tình: tranh 1*  *+ Không đồng tình: tranh 2, 3, 4*  - HS nghe GV nhận xét, kết luận.  - Các nhóm chia người đóng vai, xử lí tình huống được giao.  - Các nhóm lần lượt lên trình bày.  - Cả lớp lắng nghe GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi.  - HS chia sẻ những việc mình đã và sẽ làm để thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo.  - HS tập nói những lời thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo.  - Về nhà, HS làm thiệp chúc mừng thầy cô và nộp vào tiết học sau.  - HS lắng nghe và nêu lại.  - HS lắng nghe GV nhận xét tiết học. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:**

...............................................................................................................................................\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Đạo đức Bác Hồ**

**Bài 2**: **Luôn giữ thói quen đúng giờ**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

**1.1.Năng lực:**

- Hiểu được một nét tính cách, lối sống văn minh của Bác Hồ là luôn giữ thói quen đúng giờ mọi lúc, mọi nơi

- Thấy được lợi ích của việc đúng giờ, tác hại của việc chậm trễ, sai hẹn.

**1.2.Phẩm chất:** Thực hành bài học đúng giờ trong cuộc sống của bản thân

**2.Đồ dùng dạy học:**

- Tài liệu Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống lớp 2

**3.Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **3.1.Hoạt động mở đầu:** Bác kiểm tra nội vụ  + Gọn gàng, ngăn nắp giúp gì cho ta khi sử dụng đồ đạc?  + Gọn gàng, ngăn nắp có làm cho căn nhà, căn phòng đẹp hơn không?  -Nhận xét  **3.2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  a.Hoạt động 1: Đọc hiểu  - GV đọc đoạn văn “Luôn giữ thói quen đúng giờ” (Tài liệu Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống lớp 2/ tr7)  -GV hỏi: + Trong câu chuyện này vì sao anh em phục vụ lại gọi Bác là “cái đồng hồ chính xác”?  + Có lần đi họp gặp bão, cây đổ ngổn ngang trên đường, Bác có tìm cách đến cuộc họp đúng giờ không?  + Trong thời kì kháng chiến khi không tiện đi ô-tô, Bác đã dùng các phương tiện gì để tìm cách đi lại được chủ động hơn?  b.Hoạt động 2: Hoạt động nhóm  + Bài học cuộc sống được gửi gắm qua câu chuyện này là gì? Hãy nêu ý nghĩa của câu chuyện?  **3.3.Hoạt động luyện tập – thực hành:**  +Có bao giờ em đến lớp muộn không? Trong trường hợp em đến lớp muộn, cô giáo và các bạn thường nói gì với em?  + Em kể câu chuyện về một lần mình từng bị trễ giờ.  + Em hãy kể ích lợi của việc đúng giờ trong khi: Đi học, đi chơi cùng bạn, đi ngủ, thức dậy  + Em hãy kể những tác hại nếu chúng ta không đúng giờ trong việc: Đi học, đi chơi cùng bạn, đi ra sân bay, đi tàu?  GV cho HS thảo luận nhóm 2: Em hãy lập 1 thời gian biểu cho mình trong 1 ngày và chia sẻ thời gian biểu đó với các bạn trong nhóm  **3.4.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:**  + Bài học cuộc sống được gửi gắm qua câu chuyện này là gì?  - Nhận xét tiết học | - HS trả lời .  - HS lắng nghe  - HS trả lời cá nhân  - HS chia 4 nhóm, thảo luận câu hỏi, ghi vào bảng nhóm  -Đại diện nhóm trả lời, các nhóm khác bổ sung  - HS trả lời cá nhân  - Lớp nhận xét  - HS thảo luận câu hỏi  Đại diện nhóm trả lời, các nhóm khác bổ sung  - Lắng nghe  - HS trả lời |

**4.Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy***(nếu có):*

……………………………………………………………………………………………\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**3.1. Hoạt động mở đầu: Khởi động- Kết nối:**

**a. Mục tiêu:** GV ổn định lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.

**b. Cách tiến hành:**GV điều hành lớp và nêu hoạt động **Lồng đèn thắp sáng ước mơ ;Điều em học được từ chủ đề Trường tiểu học.**

**3.2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.**

**a. Mục tiêu:**

**Chủ đề: Lồng đèn thắp sáng ước mơ**

- HS chọn bài hát về Trung thu; trường học và biểu diễn trước lớp.

- Chia sẻ được cảm xúc về tiết mục văn nghệ mình yêu thích nhất.

**b.Cách tiến hành:**

- HS vui ca hát, trải nghiệm xem Rước đèn, múa đầu rồng, phá cỗ.

- HS hiểu ý nghĩa chủ đề: Lồng đèn thắp sáng ước mơ.

**Tiết 3 Hoạt động trải nghiệm**

# **Sinh hoạt lớp- Điều em học được từ chủ đề trường Tiểu học**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**1.1. Năng lực:**

- Tổng kết hoạt động tuần 4- đề ra kế hoạch hoạt động tuần 5. HS có khả năng tự nhận xét và đánh giá bản thân về những điều đã đạt đươc sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Trường tiểu học.

- HS tự đánh giá những điều đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Trường tiểu học. Trả lời được câu hỏi GV đặt ra.

**1.2. Phẩm chất:**

-Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**a. Đối với GV:** SGK Hoạt động trải nghiệm. Một số bài hát về Trường học

**b. Đối với HS:** SGK. Chuẩn bị bài hát, tiết mục văn nghệ

**3. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **3.1. Hoạt động mở đầu: Khởi động- Kết nối:**  **a. Mục tiêu:** GV ổn định lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:**GV điều hành lớp và nêu hoạt động Điều em học được từ chủ đề Trường tiểu học.  **3.2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  **a. Mục tiêu:**  - Nhận xét hoạt động tuần 4- kế hoạch tuần 5  - HS chọn bài hát về trường học và biểu diễn trước lớp.  - Chia sẻ được cảm xúc về tiết mục văn nghệ mình yêu thích nhất.  **b.Cách tiến hành:**  - GV mời HĐTQ lên sing hoạt lớp nhận xét hoạt động tuần 4- đề ra phương hướng hoạt động tuần 5- Cho HS bổ sung, Gv kết luận:  \*Ưu điểm ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  \*Tồn tại ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  **3.3. Hoạt động luyện tập, thực hành.**  **a. Mục tiêu:**  - Tự đánh giá kết quả học tập ở mức: Hoàn thành tốt, hoàn thành, chưa hoàn thành.  - Nói được hoạt động thích nhất trong chủ đề.  - Nói được những việc làm để duy trì nền nếp học tập.  **b.Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi về những hoạt động và cảm xúc của HS khi tham gia chủ đề Trường tiểu học.  - GV tổ chức cho HS tự đánh giá những điều đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Trường tiểu học bằng cách trả lời câu hỏi:  *+ Em thích hoạt động nào nhất trong chủ đề này? Tại sao?*  *+ Em thích nhưng hoạt động nào trong sinh hoạt Sao?*  *+ Em đã làm gì đề duy trì nền nếp học tập?*  *+ Em sẽ làm gi để học tập tốt hơn?*  **3.4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm.**  - Cho HS liên hệ nêu những việc đã làm được trong tuần qua.  - Kể tấm gương tốt... | **-**HĐTQ lên sing hoạt, HS bổ sung  Nghe GV nhận xét  - Nghe Gv nêu yêu cầu  - HS hđ thảo luận cặp đôi về những hoạt động và cảm xúc của HS khi tham gia chủ đề Trường tiểu học  - HS đại diện các nhóm trình bày trước lớp  HS liên hệ bản than  Kể tấm gương tốt trong và ngoài lớp. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:**

**----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3 Âm nhạc(Tăng)**

**Do GV chuyên soạn dạy**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**An toàn giao thông**

**Bài 4: Biển báo hiệu giao thông đường bộ**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**1.1. Năng lực:**

- HS biết một số biển báo giao thông phổ biến. HS hiểu ý nghĩa, tác dụng, tầm quan trọng của biển báo hiệu giao thông.

- HS nhận biết nội dung của các biển báo hiệu ở gần khu vực trường học, gần nhà hoặc thường gặp. Khi đi đường có ý thức chú ý đến biển báo.

**1.2. Phẩm chất:**

- Tuân theo luật và đi đúng phần đường quy định của biển báo hiệu giao thông.

**2. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên: Một số biển báo. Các tranh ảnh trong sách Tài liệu giáo dục An toàn giao thông dành cho học sinh lớp 2.

- Học sinh: Vở, bút.

**3. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **HĐ khởi động:**   ***\*Mục tiêu:*** Gợi mở nội dung bài học.  Kích thích hứng thú học tập ở HS vào bài học.  ***\*Cách tiến hành:*** | |
| -Nghe bài hát về biển báo giao thông.  -Dẫn dắt vào bài: Biển báo hiệu giao thông đường bộ- Ghi đề. | -HS lắng nghe. |
| **2. HĐ khám phá:**  ***\*Mục tiêu:*** *HS gọi được tên và tác dụng các nhóm biển báo.*  ***\*Cách tiến hành:*** | |
| **Hoạt động 1:** **Làm quen với một số nhóm biển báo hiệu giao thông thường gặp.**  ***\*Mục tiêu:*** *HS biết được các nhóm biển báo giao thông.*  ***\*Cách tiến hành:***  -Cho HS quan sát nhóm biển báo cấm thảo luận, chia sẻ trong nhóm và đại diện nhóm trình bày:  + Tên gọi của nhóm biển báo?  + Tác dụng của nhóm biển báo?  + Hình dáng và màu sắc của biển báo?  **GV chốt nội dung:**  Biển báo cấm có tác dụng biểu thị những điều mà người tham gia giao thông không được phép thực hiện. Biển báo có hình tròn, phần lớn các biển báo cấm có viền đỏ, nền màu trắng, trên nền có hình vẽ hoặc chữ số, chữ viết màu đen.  -Tương tự như vậy đối với nhóm biển báo nguy hiểm, biển báo hiệu lệnh, biển báo chỉ dẫn.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu ý nghĩa của một số biển báo hiệu giao thông thường gặp**  ***\*Mục tiêu:*** *HS hiểu được ý nghĩa của một số biển báo hiệu giao thông* **.**  ***\*Cách tiến hành:***  **-**Cho HS quan sát 5 biển báo thuộc 4 nhóm biển báo yêu cầuthảo luận và chia sẻ trong nhóm:  +Tên gọi của từng biển báo?  +Ý nghĩa của biển báo?  -HS nhận xét câu trả lời của các bạn.  -GV chốt nội dung:  -BB1: Cấm đi ngược chiều. Cấm các loại xe (cơ giới và thô sơ) đi vào theo chiều đặt biển, trừ các xe được ưu tiên theo pháp luật.  -BB2: Cấm người đi bộ. Cấm người đi bộ trên tuyến đường đó.  -BB3: Giao nhau với đường sắt có rào. Phía trước đường đường giao nhau với đường sắt có rào chắn. .  -BB4: Dành cho người đi bộ. Báo hiệu đường phía trước dành cho người đi bộ.  -BB5: Vị trí người đi bộ sang ngang. Chỉ dẫn cho người đi bộ và người lái xe biết nơi dành cho người đi bộ sang ngang. | -HS thảo luận, chia sẻ trong nhóm.  -Đại diện nhóm trình bày.  -HS lắng nghe.  -HS quan sát tranh, thảo luận và chia sẻ trong nhóm rồi đại diện nhóm trình bày.  -Các nhóm trình bày.  -HS nhận xét.  -HS lắng nghe. |
| **3. HĐ thực hành**  ***\*Mục tiêu:*** *Nhận biết và cách xử lí khi gặp các biển báo giao thông.*  ***\*Cách tiến hành:*** | |
| **a. Sắm vai xử lí tình huống**  **\*Tình huống 1**  - HS quan sát tranh 1 trang 18 đọc nội dung tình huống và trả lời câu hỏi:  +Nếu là Bống, em sẽ nói gì với anh trai? Vì sao?  +HS nêu cá nhân.Cho HS nhận xét.  -GV chốt nội dung.  **\*Tình huống 2**  - HS quan sát tranh 2 trang 18 đọc nội dung tình huống và trả lời câu hỏi:  +Nếu là Bống, em sẽ nói gì với em trai? Vì sao?  +HS nêu cá nhân.Yêu cầu HS nhận xét.  -GV chốt nội dung.  **b. Vẽ và nêu ý nghĩa một biển báo mà em biết**  -Yêu cầu HS vẽ và nêu ý nghĩa một biển báo mà em biết..  -Nhận xét. | -HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  -Nếu là Bông em sẽ nói với anh trai không được đi vào đường này. Vì đây là đường ngược chiều.  -HS nhận xét.  -HS lắng nghe.  -Nếu là Bông em sẽ giải thích cho em trai biết là không được vào khu vực này. Vì đây là khu vực cấm người đi bộ qua lại trên tuyến đường này.  -HS nhận xét.  -HS lắng nghe.  -HS trình bày. |
| **4. HĐ vận dụng- trải nghiệm**  ***\*Mục tiêu:*** *Thực hiện và chia sẻ với người khác vể các biển báo giao thông.*  ***\*Cách tiến hành:*** | |
| -Cho HS tham gia trò chơi “Chấp hành biển báo giao thông”.  - GV chia lớp thành 2 đội, chia bảng làm 2 phần mỗi phần đính sẵn 5 biển báo. Đội nào gắn đúng tên biển báo và nhanh hơn thì đội đó chiến thắng.  \* Cho HS tự đánh giá ở 3 mức độ: Tốt, đạt, cần cố gắng  - Nhận biết được một số loại biển báo giao thông.  *Tốt Đạt Cần cố gắng*  - Tuân thủ chỉ dẫn của biển báo giao thông khi tham gia giao thông.  *Tốt Đạt Cần cố gắng* | -HS tham gia trò chơi.  -HS tham gia trò chơi theo hướng dẫn của GV.  - HS tự đánh giá bằng cách giơ tay. |
| **-**Gv mời HS nhắc lại nội dung bài học.  - GV nhận xét chung giờ học và HS chuẩn bị bài sau: Chọn và đội mũ bảo hiểm đúng cách. |  |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Chiều: Tiết 1 Luyện chữ**

**Bài 7: Chữ hoa B**

# **1.Yêu cầu cần đạt:**

- **Năng lực:** HS biÕt viÕt ch÷ hoa B và bài øng dông “***Cổng chào”***

***Cổng chào***

***Cổng chào dựng chật đường quan***

***Bác đến đình làng Bác đứng trên cao***

***Bác cười thân mật biết bao***

***Bác dặn đồng bào cặn kẽ từng câu***

***Ung dung Bác vuốt chòm râu***

***Bác xoa đầu cháu, Bác âu yếm cười***

Thùc hµnh viÕt ch÷theo cì nhá ®óng mÉu, nèi ch÷ ®óng quy ®Þnh.

- **Phẩm chất**: RÌn tÝnh cÈn thËn, tr×nh bµy s¹ch ®Ñp.

**2. Đồ dùng dạy học:**

- GV.Ch÷ mÉu; B¶ng phô ghi bài øng dông “***Cổng chào”***

***-*** HS. Bảng con

**3. Các hoạt động dạy và học:**

**3.1. Hoạt động mở đầu: Khởi động- Kết nối:**

HĐTQ làm việc

TBHT ®iÒu hµnhkiểm tra đồ dùng

**3.2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\*H­­íng dÉn viÕt ch÷ hoa B**  - GV treo ch÷ mÉu cho HS quan s¸t vµ nhËn xÐt  - GV viÕt mÉu, nh¾c l¹i c¸ch viÕt  - Cho HS viÕt vµo b¶ng con B  - GV nhËn xÐt, chØnh söa.  \***H­­íng dÉn viÕt c©u øng dông**  - GV treo b¶ng phô ghi s½n bài øng dông “Cổng chào”  ***Cổng chào***  ***Cổng chào dựng chật đường quan***  ***Bác đến đình làng Bác đứng trên cao***  ***Bác cười thân mật biết bao***  ***Bác dặn đồng bào cặn kẽ từng câu***  ***Ung dung Bác vuốt chòm râu***  ***Bác xoa đầu cháu, Bác âu yếm cười***  - GV đọc bài øng dông vµ cho HS nêu nội dung bài ứng dụng.  - Cho HS nhËn xÐt ®é cao cña c¸c con ch÷.  - GV nh¾c l¹i kho¶ng c¸ch gi÷a c¸c ch÷ c¸i vµ c¸ch nèi ch÷.  - GV viÕt mÉu ch÷  Yªu cÇu HS viÕt b¶ng con, ktra  **3.3. Hoạt động luyện tập, thực hành.**  \***H­­íng dÉn viÕt vµo vë tËp viÕt.**  - GV nªu yªu cÇu viÕt. Nhắc tư thế ngồi viết, cách cầm bút  -Theo dâi, nh¾c nhë  Thu vë ®¸nh gi¸, nhËn xÐt. | - HS quan s¸t, nhËn xÐt.  - Theo dâi, ghi nhí c¸ch viÕt  -HS quan s¸t.  -HS viÕt vµo b¶ng con 3 l­­ît  - HS ®äc bài øng dông  - Ch÷ B, C...cao 2,5 li  - C¸c ch÷ cßn l¹i cao 1li  - Nghe GV giảng, quan sát  -HS viÕt vµo b¶ng con.  -NhËn xÐt.  -HS viÕt vµo vë. |

**3.4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm.**

**-** Nh¾c l¹i quy tr×nh viÕt ch÷ B

- NhËn xÐt, tuyªn d­¬ng HS viÕt ®Ñp.

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2 Luyện Tiếng Việt**

**Nghe-viết: Chơi bán hàng**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

***1.1. Năng lực*:**

\*Năng lực*:* Phát triển năng lực ngôn ngữ

- Phát triển năng lực văn học: Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong các BT chính tả.(ch/tr)

- Nghe đọc, viết lại chính xác 2 khổ thơ cuối bài thơ: Chơi bán hàng.Trình bày sạch sẽ, ít mắc lỗi chính tả và ngữ pháp, đúng hình thức một bài thơ 5 chữ.

- Làm đúng bài tập sắp xếp các chữ cái theo thứ tự.

***1.2. Phẩm chất,***

\*Phẩm chất: Bài học rèn cho HS tính kiên nhẫn, cận thận, có óc quan sát và ý thức thẩm mỹ khi trình bày văn bản.

**2. Đồ dùng dạy học:**

1. GV: SGK, bảng phụ.

2. HS: Vở tiếng việt(t), bảng con.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động 1: Mở đầu:**  ***\*Mục tiêu:*** Tạo sự hứng khởi cho HS để bắt đầu tiết học | |
| ***\*Cách tiến hành:***  Nhắc lại kiến thức đã học, chuẩn bị cho tiết học.  - Trò chơi: “Truyền điện”  - GV nhận xét, khen ngợi HS tham gia trò chơi.  - Giới thiệu bài: Nêu mục đích yêu cầu của tiết học.  (nghe viết): Chơi bán hàng. | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV  - HS truyền điện để nhăc lại 9 chữ cái đã học ở bài chính tả trước. |
| **3.2. Hoạt động Khám phá.**  ***\*Mục tiêu:*** Tìm hiểu về nội dung, hình thức 2 khổ thơ cuối bài thơ: Chơi bán hàng. | |
| ***\*Cách tiến hành:***  - GV đọc bài chính tả trên bảng phụ.  - Hướng dẫn HS nắm nội dung bài viết qua các câu hỏi gợi ý:  + Bài thơ nói về điều gì?  + Bạn Thảo mua khoai bằng gì?  + Trò chơi của hai bạn kết thúc thế nào?  GV: Hai bạn chơi với nhau rất vui. Đó là tình bạn đẹp biết chia sẻ lẫn nhau.  \* GV hướng dẫn HS cách trình bày:  + Bài thơ có mấy khổ thơ, mấy dòng thơ, mỗi dòng thơ có mấy chữ?  +Những chữ đầu dòng ta viết như thế nào?  \* Hướng dẫn HS viết chữ khó.  - GV cùng HS nêu những từ khó viết, hay viết sai.  - Gv đọc từ khó HS viết bảng con.  - GV nhận xét, chỉnh sửa. | - HS lắng nghe.  - 1HS đọc bài.  - Cả lớp đọc bài.  - Bạn Hương và Thảo chơi bán hàng  - Bằng chiếc lá  - Hai bạn cùng nhau ăn khoai  - Hai khổ thơ, mỗi khổ 4 dòng, mỗi dòng 5 chữ.  - Các chữ đầu dòng viết hoa và lùi vào 3 ô kể từ lề vở.  - Từ khó: nắc nẻ, lá rơi, ngọt ngào.  -HS luyện viết, đọc |
| **3.3. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  ***\*Mục tiêu:*** Nghe viết lại 2 khổ thơ cuối bài thơ : Chơi bán hàng. | |
| ***\*Cách tiến hành:***  - GV nhắc HS: Các em cần nhớ viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Các chữ đầu dòng viết hoa lùi vào 3 ô, nhớ đọc nhẩm từng cụm từ để chép cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định  - GV đọc cho HS viết bài.  - GV theo dõi, uốn nắn HS.  + Hoạt động 2: Chấm, chữa bài  - GV đọc toàn bài lần cuối để học sinh soát bài.  - GV chấm 5 – 7 bài.  - Nhận xét ĐG về cách trình bày, nội dung, chữ viết. | - HS viết bài.  - Soát lỗi, gạch chân lỗi sai, viết lại cho đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả. |
| **3.4. Hoạt động Vận dụng**  ***\*Mục tiêu:*** Ghi nhớ thứ tự chữ cái theo bảng | |
| ***\*Cách tiến hành:***  Bài 1: Hãy sắp xếp các chữ cái theo đúng thứ tự: a, ă, b, d, đ, e, â, c, ê, i, m, ơ, h, k, n, l, o, ô, p, r, q, u, ư, x, y, s, t.  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  Bài 2: Điền vào chỗ trống ch hay tr.  Mười quả ..ứng ..òn  Mẹ gà ấp ủ  Hôm nay ra đủ  Mười...ú gà con  Cái mỏ tí hon  Cái ...ân bé xíu  -GV chốt nội dung bài. | - HS đọc thầm nội dung bài, 1 em đọc to trước lớp.  - Nhớ lại thứ tự bảng chữ cái đã học.  - HS làm bài cá nhân  - HS đọc, HS khác nhận xét.  - 1 HS đọc lại theo kết quả đúng.  - HS đọc thầm nội dung bài  -HS làm vở  *\*Dự kiến KQ:*  Mười quả **tr**ứng **tr**òn  Mẹ gà ấp ủ  Hôm nay ra đủ  Mười **ch**ú gà con  Cái mỏ tí hon  Cái **ch**ân bé xúi  -HS chia sẻ bài làm |
| **\* HĐnối tiếp:**  ***\*Mục tiêu*:** Củng cố lại kiến thức đã học, chuẩn bị cho tiết học sau | |
| ***\* Cách tiến hành:***  - GV nhận xét tiết học.Nhắc HS lưu ý khi viết chính xác.Chuẩn bị bài sau: | **-** Hs theo dõi, lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:**

**----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tổ trưởng TT Cẩm Giang, ngày tháng 9 năm 2022**

**BGH ký duyệt**

**Nguyễn Thị Thanh Nga**

**Tiết 3 Luyện chữ**

# **Bài 4: Chữ hoa C**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**1.1. Năng lực**

- Viết đúng chữ cái C viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Viết đúng bài ứng dụng “*Cơn mưa chiều”*cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định.

**Cơ mưa chiều**

**Cơn mưa chiều vội vã**

**Cỏ cây đứng lặng hiên nhà im thinh**

**Móng tay cong cớn cựa mình**

**Thủy tiên thẽ thọt lời tình thoảng ru**

**Êm em tiếng gọi mùa thu**

**Trăng non liềm khuyết đồng xu em cười...**

\* Năng lực văn học: Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của câu, từ trong bài viết.

**1.2. Phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận, có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

**2. Đồ dùng dạy học**

1. Giáo viên**:** Máy tính**,** video hướng dẫn viết chữ C.Mẫu chữ cái C viết hoa đặt trong khung chữ.

2. Học sinh**:** Vở luyện chữ, bảng con

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| **3.1.Hoạt động Khởi động**  ***\* Mục tiêu*:**Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học. | | |
| ***\* Cách tiến hành:***  - GV nêu mục đích và yêu cầu của bài học (như trong phần *Mục tiêu yêu cầu cần đạt*). | - HS lắng nghe. | |
| **3.2. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  ***\* Mục tiêu*:** Viết đúng chữ cái C viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Viết từ: Cơn, Cỏ, đứng  lặng, liềm khuyết,... trong bài: Cơn mưa chiều cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định. | | |
| ***\* Cách tiến hành*:**  ***+*** *Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét*  - GV chỉ chữ mẫu trong khung chữ, hỏi HS: *Chữ C hoa gồm mấy nét, cao mấy li?*.  - GV chốt –YC HS nêu lại cách viết chữ hoa C?  *+ GV hướng dẫn HS cách viết:*  - GV viết mẫu chữ C hoa cỡ nhỏ (2,5 dòng kẻ li); kết hợp nhắc lại cách viết để HS theo dõi.  -Cho HS viết bảng con. | | - Chữ C hoa gồm 1 nét, cao 5 li.  -HS nêu  - HS lắng nghe.  HS quan sát  -HS luyện viết |
| *+ Hướng dẫn HS viết từ, câu ứng dụng*  -Cho HS đọc bài: Cơn mưa chiều.  - GV cho HS đọc từ, câu ứng dụng bài: Cơn mưa chiều: Viết từ: Cơn, Cỏ, đứng,lặng, liềm khuyết,... trong bài: Cơn mưa chiều cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định.  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:  + Độ cao của các chữ cái trong từ, câu ứng dụng.  GV mời 1 - 2 HS trả lời câu hỏi, sau đó chốt đáp án.  + Cách đặt dấu thanh:  - GV yêu cầu HS viết từ ứng dụng: Cơn, Cỏ, đứng,lặng, liềm khuyết,...  - Cho HS viết bài, theo dõi nhắc nhở HS tư thế ngồi viết, cách cầm bút,...  - GV đánh giá nhanh 5 – 7 bài.  Sau đó nhận xét để cả lớp rút kinh nghiệm. | | - HS đọc câu ứng dụng.  -HS quan sát.  - HS quan sát và trả lời.  -HS luyện viết bảng con.  - HS lưu ý.  - HS viết câu ứng dụng vào vở.  - HS lắng nghe. |
| **3.3. Hoạt động vân dụng.**  ***\*Mục tiêu*:** Củng cố lại kiến thức đã học, chuẩn bị cho tiết học sau. | | |
| ***\*Cách tiến hành:***  - GV cho HS nêu quy trình viết chữ hoa C  - GV nhận xét tiết học.  -Chuẩn bị bài sau. | | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:**

............................................................................................................................................... \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_